

TUAN BAO RA NGAY THU BAY

THANH-NGH!

NGHI-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHẢO-CỨU.

Chủ nhiệm : VŨ ĐÌNH HÒE

TRONG SỐ NÀY :

— Văn đề hiến-pháp của nước
Việt Nam

VŨ ĐÌNH HÒE

HỮU TUYẾT

— Đạo đức cũ với xã hội mới

— Ng rời Pháp đã hiểu những
cuộc cách mệnh Việt Nam như
thế nào ?

TRỌNG ĐỨC

— Việc xây dựng một nền giáo
dục Việt Nam

VŨ ĐÌNH HÒE

ĐÌNH GIA TRINH

— Tinh thần mới của thanh-niên

— Đời sống Đông Dương : Lời tuyên
chiếu của Hoàng-đế với Nội-các

— Lời tuyên cáo của Nội-các
với quốc-dân

— Nhật xuất (kịch của Tào Ngụ)

ĐẶNG THÁI MAI dịch

— Một tâm hồn nghệ sĩ (nguyên
văn của Somerset Maugham —
tiếp theo)

LÊ ĐÌNH CHÂN dịch

NĂM THỨ NĂM, SỐ 108 — NGÀY 12 tháng Năm 1945

TÒA BÁO : 15 PHỐ HÀNG DÀ HÀNOI * Giấy nôi : 19.43 * GIÁ 1.20

GIÁ BÁO. — BẠC - KỲ, TRUNG - KỲ, NAM - KỲ, CAO - MIỀN, LAO 3 th. 15\$00, 6 th. 30\$00, 12 th. 55\$00

BAO THANH - NGHI

THÔNG HIỂU SỰ VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU BỀ GÓP
VÀO VIỆC GIAI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA
DÂN TỘC VIỆT-NAM—PHỤNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ THUẬT CHÂN CHÍNH

Trong số 19 tháng 5 1945

- | | |
|---|--------------------|
| — Việc thống-nhất chính đảng | VŨ ĐÌNH HỒE |
| — Đời sống của chính-trị phạm tại Côn-đảo | TRỌNG ĐỨC |
| — Những kết quả trái ngược và tai hại của hòa ước Versailles . | BỔ ĐỨC DỤC |
| — Những giống bò ngoại quốc đem vào xứ ta | NGHIÊM XUÂN YẾN |
| — Việc xây dựng một nền giáo dục Việt-Nam (tiếp theo) | VŨ ĐÌNH HỒE |
| — Nguyên tắc phân quyền hành chính và tư pháp | BÙI TƯỜNG CHIỀU |
| — Thực dân đồ truyền bá văn minh. | D. G. T |
| — Nhật xuất (kịch bốn màn của Tào Ngự) — (Tiếp theo) | ĐẶNG THÁI MAI dịch |
| — Một tâm hồn nghệ sĩ (Tiếp theo). | LÊ ĐÌNH CHÂN dịch |

Cuốn sách đầu tiên trong bộ **Thanh-Nghĩ từng thu**

SẼ PHÁT HÀNH NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 1945

**NHỮNG PHƯƠNG - PHÁP GIAO - DỤC Ở CÁC NƯỚC
VA VẤN ĐỀ CẢI CÁCH GIAO DỤC của VŨ ĐÌNH HỒE**

GIÁ : 7\$00

Đại lý ngài nào nhận bán bao nhiêu xin gửi giá đủ ngay tiền, xin lấy từ 10 quyển gởi lên.
Trừ hoa hồng 20 %/. Gửi ngân phiếu cho : VŨ ĐÌNH HỒE 15 phố hàng Da, Hanoi

Cuốn : CUỘC TIỀN HOA CỦA NỀN TƯ BẢN AU
TÂY của Vũ văn Hiến sẽ phát hành ngày 31 tháng 5 1945

Vấn-đề hiến-pháp của nước Việt-Nam

VU DINH HOE

Ở giai đoạn hiện-hóa này của Nhân-loại mà chế-độ quân-chủ chuyên chế không còn tồn tại nữa, thì sau một cuộc đảo-chiến, song cuộc kiến-thiết quốc-gia phải bắt đầu bằng việc lập một Hiến-pháp làm căn bản cho sự tổ-chức chính-trị. Hiến-pháp ấn-định chính-thể, đặt những cơ-quan điều khiển quốc-gia, định rõ nhiệm-vụ và quyền hạn của mỗi cơ-quan, định rõ quyền hoạt-động chính-trị của công dân cũng, những đảm-bảo về quyền ấy và kiểm-sát hành-vi của chính-phủ.

Hiến-pháp là biểu-hiện của tư-tưởng dân-quyền.

Nước Việt-Nam độc-lập sẽ xây dựng trên những nền tảng mới Nội-các vừa, thành-lập tổ-rõ một tinh-thần khác xưa. Đó là dấu hiệu báo-trước một chính-thể sẽ tôn trọng quyền dân và ý dân. Như vậy dĩ-nhiên sẽ phải có một hiến-pháp.

Tuy nhiên việc thì rất sẵn nhưng không thể làm ngay được.

Lẽ thứ nhất : Hiến-pháp chỉ là biểu-hiện của dân-quyền khi nó do một Quốc-hội tạo ra ; mà trong tình-thể đặc-biệt hiện-thời, không thể triệu-tập tức-khắc được một quốc-hội. Tổ-chức một cuộc tổng-tuyển cử, nhất là ở một nước mà xưa nay chưa bao giờ có việc đó không phải là một chuyện dễ dàng và nhanh chóng : một việc làm mất công-phu trong khi chính-phủ phải dồn hết lực-lượng để giải-quyết những vấn-đề cấp bách và thiết-yếu (việc thực-hiện nền độc-lập). Vả lại, muốn thực-hành cuộc tổng-tuyển cử, trước hết phải giải-quyết xong đã nhiều vấn đề về nguyên-tắc ví dụ : ai có quyền bầu cử ? Những vấn-đề ấy thì được giải-quyết một cách ôn-hòa sau khi đã được nghiên-cứu kỹ-lưỡng.

Lẽ thứ hai : Hiến-pháp sẽ có giá trị hay không sẽ xây dựng bởi lòng tin hay không cho sự tổ-chức quốc-gia là nhờ ở năng-lực siêng-trì của Quốc-hội, mà Quốc-hội chỉ có năng-lực chính-trị khi đa số nhân-viên đã được huấn-luyện về chính-trị hoặc nếu không thì phải đơm-một hay nhiều chính-đảng tương-đẫn. Sự huấn-luyện về chính-trị ở nước ta chưa bao giờ có, còn chính-đảng thì phần-nhiều mới thành-lập hoặc đã hoạt-động từ lâu nhưng ảnh-hưởng cũng chưa lan-rộng đến một số đông quần-chúng.

Hiến-pháp do Quốc-hội tạo ra sẽ có những điều-khoản chính gì ? Từ nay cho đến lúc lập được Quốc-hội, thời-cuộc có thể chuyển soay-đột ngột, ta chưa thấy đủ sự-kịp-thời để có thể có một ý-niệm rõ-ràng về hiến-pháp ấy. Ngay về hình-thức của chính-thể là điều-khoản-đầu-tiên mà hiến-pháp phải nêu lên, nó cũng sẽ được ấn-định tùy-tình-thế chính-trị lúc bấy giờ.

Nhưng đầu-sau dựa-vào trình-độ tiến-báo của dân-tộc Việt-Nam cùng sự kinh-nghiệm của các nước ngoài, ta cũng có thể định-trước được một vài nguyên-tắc làm-phương-châm cho việc xây-dựng một Hiến-pháp Việt-Nam khi tình-thế chính-trị đã

được rõ ràng và vững chắc. Trước hết, người ta sẽ phải chọn một trong hai tính cách của hiến-pháp (chứ hiến-pháp dùng theo nghĩa chung), có nước tổ-chức theo một hiến-pháp nhất định, bất di dịch, phải khó khăn mỗi sửa đổi một lần, có nước lại theo một hiến-pháp mà mọi người có thể sửa đổi dễ dàng để thích hợp với tình-thế đổi thay. Một nước như nước ta mà dân-trí còn cần phải mở mang nhiều, mà sự kinh-nghiệm về việc thực hành tư-trởng đại-quyền chưa được vững chắc thì hiến-pháp cần phải có tính-cách mềm mại để dễ thích hợp với trình độ tiến hóa của dân-tộc. Với tính cách ấy, Hiến-pháp Việt-Nam sẽ dựa trên những nguyên-tắc sau này :

- 1) Phân biệt quyền lập pháp với quyền pháp hành chính. Nghị-viện giữ quyền lập pháp. Chỉ có nghị-viện đề công việc lập pháp của nước và của các ngành-quyền lập pháp cấp địa phương.
- 2) Quyền hành-chính cần phải được to rộng và không dễ bị nghị-viện đình đốn để chính phủ có đủ sức mạnh mà làm việc, nhất là trong lúc phải cải tổ quốc-gia. Mọi hành-quyền phải tập trung vào một người. Nếu là dân-quốc thì theo chế-độ tổng-thống; nếu là nước quân-chủ lập hiến thì quyền hành sẽ tập trung trong tay vị Tổng lý nội-các (chứ không ở trong tay Vua vì Vua không giữ trách nhiệm với Nghị-viện). Nội các giữ trách-nhiệm với nghị-viện, nhưng việc đánh đổ nội-các phải lệ thuộc nhiều điều-kiện khó khăn (ví dụ : những trường hợp đặc biệt, tỉ số khi cao trong việc bầu phiếu bất tín nhiệm).

Nhưng ta thấy ngay rằng muốn cho chế-độ « tập quyền » đó đưa đến kết quả hay, trong nước cần phải có những chính khách đủ tài đức. Bởi vậy hiến-pháp sẽ có ưu-cách mà mọi mặt đều được sửa đổi dần dần cho hợp với thực-tế.

- 3) Nghị-viện sẽ một phần gồm những đại-biểu của nhân-dân bầu lên, một phần gồm những đại-biểu của nghề nghiệp. Với những đại-biểu này sau, nghị-viện sẽ có trách nhiệm giải quyết những vấn-đề thiết thực quan hệ đến đời sống của Dân-these.

Nhưng dĩ-nhiên, muốn có đại-biểu, các giới nghị-viện phải tổ chức thành nghiệp-đoàn.

Những đại-biểu của nhân-dân sẽ được tuyển cử bằng cách nào ? Đó là một vấn-đề phức-tạp mà phải nghiên cứu kỹ lưỡng. Ta nên để ý đến một phương pháp đã thực hành ở một lân-bang của ta, nước Trung-Hoa : trước khi trao cho dân quyền « phổ thông bầu cử », trong thời kỳ huấn chính (1) các cơ quan điều khiển quốc-gia đều do Quốc dân đảng ủy nhiệm ; như vậy trong khi đợi dân chúng được huấn luyện về chính-trị, thì chính phủ Trung Hoa là ở trong tay một đảng chính-trị.

* * *

Như trên tôi đã nói, Hiến-pháp trong tình-thế hiện thời không thể lập ngay được.

Nhưng sự tổ-chức quốc-gia cần phải bắt đầu thực hiện theo tinh-thần mới. Vậy công việc cần kíp và quan-trọng là phải có một hiến chương do nhà Vua ban bố ấn-định một vài nguyên-tắc của chế-độ mới, làm nền tảng cho việc xây dựng Hiến-pháp tương lai ; và trong lúc tạm thời đặt một cơ quan tuy không phải dân-bầu lên nhưng có tính cách đại diện dân-chúng để giúp ý kiến cho chính-phủ. Cơ quan ấy sẽ là một Hội-đồng cố vấn mà các nhân-viên sẽ do nhà Vua tuyển chọn trong các giới chính-trị và nghề nghiệp. Dĩ-nhiên Hội-đồng cố vấn không có quyền hành gì đối với Nội-các ; các ông tổng-trưởng chỉ giữ trách nhiệm với nhà Vua mà thôi, gọi là quyền hành tối cao vẫn ở trong tay Vua.

Nhưng nguyên-tắc của chế-độ mới sẽ tuyển-bố trong Hiến-chương là : tự do nghiệp-đoàn (thống nhất quốc gia tự do nghiệp-đoàn, tự do chính-trị (ngôn luận, hội họp và lập hội), cải-tạo quốc-gia theo tinh thần công lý, quyền và xã-hội. Nội-các của nước Việt-Nam độc lập đã thành lập. Quốc-dân đang mong đợi một Hiến-chương cho sự tổ-chức làm thời của quốc-gia được xếp đặt cơ-quan.

VŨ ĐÌNH HOE

(1) Xem những bài : « Hiến-Pháp Trung-Hoa » của P. Anh đăng ở Thanh-Nghị.

NGƯỜI PHÁP ĐÃ HIỂU NHỮNG

CUỘC CÁCH MẠNG

VIỆT - NAM NHƯ THẾ NÀO ?

TRONG ĐỨC

Hầu hết người Pháp ở Đông-Dương đã không muốn hiểu và người Pháp ở nước Pháp đã không hiểu những cuộc cách-mệnh Việt-Nam, đó là một điều mà chúng ta có thể nói quá-quyết được.

Người Pháp ở Đông-Dương đã dựa tâm che mắt đồng bào của họ bên chính-quốc bằng cách tuyên-truyền làm sai lạc hết ý nghĩa chính đáng của những cuộc vận động cách-mệnh Việt-Nam.

Dưới đây là một tài-liệu mà chúng tôi đã lược được để chứng tỏ điều đó.

Trong một số của tờ tạp-chí có tiếng về bậc nhất ở nước Pháp là *Le Monde des Deux Mondes*, xuất bản ngày 15 tháng Sáu 1934, một tác-giả « vô danh » đã viết một bài nhan đề là « Cải-hóa cách-mệnh ở Đông-Dương ». Chúng tôi xin thuật lại đây những đoạn chính của bài đó :

« ... Khi ta đến thăm xứ Đông-Dương, dân tộc an-nam, trong toàn-thể, cả nửa miền cuộc đô-hộ của ta một cách chật nài, không thêm thù và họ lại lấy tên *La hơ nia* trong bao nhiêu thế kỷ, người dân quê, người thợ thuyền, người buôn hàng bán mại đã bị giặc cướp bóc lột, quan lại hà hiếp, cho nên họ tin ở ta đến giải-phóng cho họ... »

« Khoảng từ 1888 đến 1908 trong các đám giặc lớn đáng kể một tướng giặc lợi hại nhất tên là *Hoàng Hoa Thám*, thường gọi là *Đề-Thám*. Các tên lùn cũng khác đều không thể gọi là những « anh-làng cứu quốc » được ; chúng chỉ là những kẻ *bản-lĩnh phản-*

ngịch, hung hãn, tham lam, kiêu ngạo, và thích sự cướp bóc,

« Nhưng khoảng tháng ba và tháng tư năm 1908 lần đầu tiên người ta thấy những đám đông dân quê dự vào các cuộc biểu-tình. Phong trào bắt đầu từ *Faifoo* rồi lan ra khá nau ở khắp Trung-lý. Những lễ biểu-tình —, trong đó một số có dấu cạo tóc tỏ ra rằng họ đã bị hình-phạt khổ nhục, — họ vây quanh các tòa sứ để phản-kháng về những chính sách hà khắc của Chính-phủ. Họ không có khí giới và lúc đầu không bạo động gì cả. Người ta biết rằng những cuộc biểu-tình đó là do hiệu lệnh của những người tổ chức, có liên lạc với bọn phản-ngịch chốn sang Nhật-bản, Xiêm-la hay Trung-hoa... Người ta cứ cho rằng những cuộc biểu-tình đó có một chủ-ý thức, có những mục đích chính đáng, và có tính cách lý trí. Nhưng sự thực, hai phần ba dân biểu-tình cũng không biết tại sao họ phản-kháng nữa, và vì họ sợ những sự dọa dẫm trả thù của lễ-lễ nên phải đi, rất nhiều có lẽ họ thích yên thân ở nhà hơn... »

Trong óc những kẻ cầm đầu, thì phong trào đó là để chống lại chính-phủ bảo-lộ và lấy cơ hội hỏi những sự cải-cách và tự do điểm cho mình bằng những lý-thuyết nhân-đạo, bọn họ chính là mưu khai phục lại quyền tự-trị cho nước Việt-Nam. Một điều xác thực nữa là những thủ-lĩnh của bọn phản-ngịch đã tổ chức tuấn, hiệp lực với những thủ-lĩnh của phong trào phản loạn Trung-hoa mà cái chủ-tướng bài-ngoại thực là rõ rệt. Ta hãy lấy làm thí-cụ tên phản-ngịch *an-nam Phan bội Châu*, tác giả cuốn sách *nhau*

đều là « Dân tộc chủ nghĩa đại-dương », tên này chỉ đơn giản từ 1909, và sau khi bị nước Nhật coi như một kẻ « bất hảo » mà trục-xuất, đã sáng lập ở bên Tàu giữa người An-nam và người Trung-hoa một hội gọi là Việt-Nam Quang phục..

« Nhưng chủ mưu các cuộc phản-động năm 1908 không phải là Phan bội Châu mà là Phan chu Trinh có tiếng lớn ở nước An-nam. Người ta biết lắm vì một bài biếu đưa lên chính-phủ Pháp trong đó bản chủ trương tố cáo những sự lạm dụng của bọn quan lại. Phan chu Trinh bị các tòa án An-nam kết án tử-phẩm và rồi được viên toàn-quyền khải-kỵ-wskt ân-xá sau những vụ chèo kéo của anh và những lấy và một cuộc vận-động của họ Phan-quyền và các kẻ sai-giác-tự mình. Việc đó làm-tiễn lên ta Phan chu Trinh nghiêm-nghiêm được coi như một nạn-nhân của chính-sách đế- quốc Pháp và là hiện-thân của tất cả những xu-hướng cách-mệnh.

« Về cuộc mưu sát viên toàn-quyền Albert Sarraut ngày 28 tháng tư năm 1913, Phan chu Trinh đã cho là vì viên Khâm-sứ Pháp ở Trung-kỳ đã dám xâm phạm tới lăng tẩm vua Tự Đức để tìm vàng bạc châu báu, nhưng sự thực người ta chỉ khai quật ở trong một khu thuộc mộ-địa xa hẳn nơi nghiêm cấm đặt di hài của nhà vua. Và tên Nguyễn Khắc Can, thủ-phạm cuộc mưu sát đó, bị bắt và đem chém, chỉ là tay sai của thủ phạm chính là Phan bội Châu lúc bấy giờ đã hồi tiếng ngang Phan chu Trinh. Phan bội Châu chôn mắt và người ta phải kết án vắng mặt. Về sau có người quả quyết rằng sở dĩ hắn chôn được là vì hắn đã danh nước đôi để một mặt được dân chúng An-nam coi là nhà cách-mệnh, mặt nữa được sở liêm-phòng coi như một tên bất-diêm.

« Mười mấy năm về sau bằng cách nào người ta không biết, chính phủ Đông-dương đã điều đình với chính-phủ Trung-hoa, và Phan bội Châu bị bắt ở bên Tàu. Xứ lẫn lộn hai, Phan bội Châu bị hội đồng đề-linh xếp án tử-phẩm sai chung thân vào tháng một năm 1925. Nhưng, ngay bây giờ

hồng này ra một đạo nghị định tái-bai của viên toàn-quyền Alexandre Varenne.

« Số là ông này vừa được cử làm toàn-quyền và vừa chân ướt chân ráo tới đất Đông-Dương. Thế mà ngay bữa 30 tháng một, từ Dalat ông ta đã gửi cho viên hội trưởng hội Việt-Nam tương-tế một bức điện tín như sau này : « Toàn-quyền gửi cho Hoàng-tiến Giang hội trưởng Tương-tế-hội ở Hà-nội. Tôi đã thông cáo cho trạng sư bênh vực Phan bội Châu ý tôi muốn sẽ tự xét hồ sơ. Tôi rất sung sướng mong rằng có thể bằng phương-sách khoan-hồng đáp lại tin-nhiệm của dân chúng An-nam đối với tôi từ khi tới Đông-Dương ». Thế rồi bữa mồng 5 tháng chạp, khi viên toàn-quyền tới Hà-nội, tất cả học trò các trường đi đón và hiệu quả các phố những tấm biển và trên đó là chữ tiếng Pháp : « Xã-hội đảng-viên Varenne vận-tuế ! Ân-xá cho Phan bội Châu ! Đả-đảo chính-sách thuộc-địa dân-áp ! » Và việc thứ nhất của viên toàn-quyền là ân-xá cho Phan bội Châu. Lập tức tên phản-loạn, mà từ lâu người ta đã quên đi ít nhiều được đưa lên bãi-vinh-quang và được tôn sùng đến tận lúc, trước đó không lâu Phan chu Trinh chết ở Sài-gòn đã được học trò An-nam treo toàn-xuất biếu tình để tỏ lòng thương tiếc. Đến như việc Phan bội Châu trở về Huế thì thực là long-trọng và dân chúng hoan-hỷ đến điên cuồng.

Ở trong thành, lại dinh viên tham-tứ hạng nhất bộ Binh, Phan bội Châu ngồi trên ghế đề-tiếp đón những đoàn đại-tiểu các giới trí thức nam nữ đến để thăm chào và cứu quốc Việt-Nam. Hơn nữa người ta còn thấy viên cách-mệnh giả kia, mà tất cả cuộc đời đã dùng vào việc khuấy rối chống lại ta, đọc những bài diễn văn trước mặt học trò các trường và dưới con mắt khoan-hồng của các nhà đương chức Pháp.

« Những nguyên-nhân thực của phong trào cách-mệnh kia là thế nào ?

(Xem tiếp trang 25)

ĐẠO ĐỨC CŨ VỚI XÃ HỘI MỚI

HỮU TUYẾT

Mỗi một lúc xã hội, nhất là trái đất, trải qua thời kỳ khủng hoảng, thì vấn đề đạo đức lại đứng ra trước mặt các nhà thức giả cầm quyền đương thời. Người ta tin rằng: nếu luân lý đạo đức được tôn trọng thì tất nhiên nước nhà sẽ thịnh trị, và thiên hạ sẽ thái bình. Rồi có kẻ chủ trương rằng: chỉ phải học đạo lý thánh hiền thừa truyền ra là có thể phục hưng được tinh thần, và « ràng buộc được nhân tâm ». Họ tin vào sự thịnh trị đời Hi Hoàng, đời cực lạc, họ tin vào giáo cái, tập giáo của kinh thánh, vào Di huấn - Pháp - của nhà Phật vào cương thường, đạo lý của họ Khổng. — Đối với hiện tại họ chỉ thấy những cảnh tượng chán chường, họ chỉ cực lực tố giác, lật sật, và hình như là ngoài cái phương pháp hồi cổ ra thì không còn một tia hi vọng nào khác nữa.

Vấn đề chính là :

Đạo đức ngày trước, có thể cứu được xã hội ngày nay không ?

Tôi cũng muốn tin rằng : giáo huấn của sông Thu, sông Từ sẽ là giọt nước thánh cứu thế đạo, nhân tâm. Nhưng nhìn kỹ vào cái lâu đài cổ kính của đạo đức ngày xưa, ta thấy rằng có những sự trạng đã làm cho lý tính của ta phải ái ngại.

Trước hết, chẳng biết là trong xã hội thái cổ, con người ta có thiết sung sướng, và đạo đức có thiết lành mạnh như nhiều người đã tưởng tượng không ?

Đáng tiếc là người ngày nay không được đọc những tập tả chân xã hội của một người rảo sông ở thời ấy, và viết về thời ấy. Nhưng, tôi nghĩ, lẽ dĩ nhiên là chưa có giấy, và cũng chưa có văn, nữa kia. Còn như về thời Khổng tử thì chỉ đọc qua tập Xuân Thu, cũng đủ thấy rằng thời ấy đạo đức đã ớn yếu gây mòn lắm rồi. Có lẽ bảo rằng : ấy là bởi « thế giáng hạ » — (đời càng

xuống sau này lại càng hỏng) và thời buổi « Đai đồng » — phải chăng là đời chế độ công sản nguyên thủy của các ông xã hội học ngày nay ? — Thời buổi Đai đồng đã thịnh viễn mặt biết rồi, chúng ta chỉ còn ăn uống một thể gọi « Tiêu khang » nữa thôi. Nhưng cái thể giới « Tiêu khang » vẫn chưa thấy thực hiện sau lúc Khổng đã giảng sinh và tử sau lúc giáo chỉ ở Khổng đã thịnh hành nữa. Từ chỗ ấy, người ta đoán từ xa tới rằng : thời buổi người sau tiêu sai là Đai đồng. Tuy nhiên, tôi nghĩ thế thôi. Nhưng sự thật là thế : người đời vẫn thấy « hư hỏng » ?

Hay là trong đời sống xã hội ngày nay, đạo đức chỉ là đạo đức, mà sống vẫn là sống ?

Hay là cái đạo đức ngày xưa đã phải sản trọng xã hội ngày nay ?

Tôi sao : ai cũng biết rằng đạo đức là quý, pháp luật là trọng, mà bao nhiêu người vẫn sống không đạo đức, sống trái pháp luật. Hay là trong lúc người ta đề khổ nạn, vẫn đã bị đạo đức trỗi dậy ? — Hay là câu hỏi không phải là hỏi mọi người về « Đạo » — mà là hỏi về « Đức » — thế này, thế kia, và phải sống thế này, thế kia ; mà chính là : cần phải nghĩ xem bây giờ nhiều người đó có thể sống theo đạo đức đó hay không ?

Cần kiem, ai chẳng biết là hay. Nhưng vô số người trên cõi đời này hiện không có việc mà làm thời nào ? Còn như lần hiện tại trước hết sự sống cũng phải là đã mất được một hạn độ, rồi thì nào rồi mới nói đến chuyện đó. Nói làm gì dành tiền lại chờ ngày đời khổ : chưa có « dự án » thì nghĩ gì đến « dự đề » ? Ấy là chưa kể đến những gương tây hiệp trước mắt : làm cho người ta đã thấy rằng dù cần kiem, sống năng mà có lẽ « lợi » kia. —

(Xem tiếp trang 21)

Lẽ nghĩa, liêm sỉ, ai chẳng biết là đáng trong những khốn một nỗi mấy thứ đó không nuôi sống được người và cũng chỉ vì phải sống mà nhiều người đã phải hi sinh cả nhân cách, cả phẩm giá con người, cả đạo đức nữa! Hay là, nói như ai, cái cương thường luân lý chỉ là một món hàng hời, một bữa chợ mà chỉ có « bọm » mới có ăn?

Không phải ngày nay mới có kẻ tố cáo cái « lễ giáo ăn thịt người », không phải mãi đến tối hôm qua mới có những nhà triết học chủ trương: « Đấng thánh nhân chưa chết (thì) trộm cướp còn chưa hết ».

Có lẽ thế thật chăng ?

Có phần chắc là đạo đức không phải là một « lễ giáo » mà chỉ là một sản vật của xã hội loài người. Có phần chắc là sản vật của xã hội loài người đạo đức cũng phải theo tình thế xã hội mà thay đổi.

Ví dụ như cái đạo hiếu chẳng hạn. Không từ đã cho nó là cái « căn bản của thiên hạ » và các nhà Nho vẫn nhận nó làm một giáo chỉ quý-hóa đệ nhất trong « đất nghĩa, trời kinh ».

Nhưng, trước hết, nó là một điều mực quan trọng trong ý thức thế của chế độ phụ quyền. Gia đình đã thành hẳn một đơn vị kinh tế, trung tâm của cơ quan sinh sản trong xã-hội, gia trưởng đã thành người đại diện cho cơ quan đó, trước thần linh, trước xã-hội. Quyền gia trưởng cần được củng cố. Gia lâm ra cần phải đẻ lại, vấn đề thừa kế đã thành một động cơ sinh sản nữa. Vậy nên thừa kế và khuyến khích trưởng tử nghiệp đã thành ra một nghĩa vụ ; mà bổn phận của đạo hiếu là phải cúng tổ tiên, nối nghiệp người trước, và, nếu có thể, thì « dưỡng thanh danh hiển phụ mẫu ». Ít nữa cũng phải phụng dưỡng cha mẹ và sinh con đẻ cái. Không có cái giai là tội lớn nhất trong ba trạng thái bất hiếu.

Cũng trong cấu trúc trường hợp kinh tế, và xã hội đó, người ta đã giảng được cái địa vị và chỉ đức tính mà xã hội phong kiến đã yêu cầu một người đàn bà phải có: Tứ đức — tam tòng và hai chữ trinh tiết.

Nhưng, một ngày kia trên chữ biểu đã lồng thêm một chữ trung. Ấy là lúc các ông vua phong kiến đã đem « thiên hạ làm của riêng mình ». Chưa có thể thủ tiêu được gia đình, cho nên người ta vẫn cần giữ lấy chữ hiếu. Tuy vậy người ta đã đi đến chỗ « Vì quốc vong gia » và « Đại nghĩa diệt thân » (Thân = bà con, cha mẹ) rồi!

Với cái xã hội ngày nay, người ta lại được thấy rằng: không những bấy nhiêu đạo đức như là trung, hiếu, tiết, nghĩa đã có một nội dung khác, mà nhiều lúc lại không có thể nhận làm đạo đức nữa kia.

Thì ra mỗi một thời đại, mỗi một giai tầng cũng có thể có một cách lĩnh hội đạo đức riêng cho xã hội, cho nhân quần của thời đại, của giai tầng.

Thì ra một sự lầm to chính là lĩnh hội đạo đức thánh hiền làm một « thiên-kinh địa nghĩa » không bao giờ di dịch.

Nhưng có người sẽ hỏi: Ủ, có lẽ cái cũ hư hỏng thật đấy, nhưng xã hội mới cũng vẫn có đạo đức chứ! Đạo đức ngày xưa không hợp với ngày nay nữa; siêng năng, tận tụy, trọng của người, trich-cùng-chớ, có lẽ chỉ là câu chuyện bịa, nhưng chẳng lẽ rồi đây sẽ đi đến chỗ vô luân đấy, vô liêm sỉ hay sao? Bỏ cái cũ đi nhưng lấy gì mà thế vào đấy?

Về câu hỏi này có kẻ đã giả lời rằng: Cứ bỏ cái cũ đi, rồi tự nhiên có cái mới biệt ra. Câu này cũng ví tất chỉ là một câu nói bưng hoàn toàn.

Nhưng nói cho đúng đắn hơn thì vẫn dễ không phải là: trong xã hội sau này, rồi bất trung, bất hiếu, dĩ bọm lười biếng, trộm cắp, lừa đảo sẽ thành ra những sự trạng, có thể dung túng, hay là thành một thứ « đạo đức mới » hay không?

Xem tiếp trang 19)

TINH THẦN MỚI CỦA THANH NIÊN

DINH GIA TRINH

Tặng anh em hoạt động trong League-Hội Sinh-viên và Thanh-niên.

Thanh-niên, nhất là thanh-niên sinh-viên, hoạt động hăng hái và rất gấp. Những người trai trẻ đã hưởng thụ học-vấn Pháp, mà ngày hôm nay còn chăm chú nghe giảng dạy về luật, về lý, hóa học, về y-học, trong những giảng đường tôn nghiêm của trường Đại-Học, ngày nay hồ hởi hải-trừ người Pháp. Mới đây càng những ai được nhần thấm văn-hóa của Pháp, lại càng có lòng ái-quốc sôi rỗi, và càng không thể dung thứ được chế-độ đô-hộ! Càng học, càng biết, càng thấy rằng sự quý giá vô ngần của đời người là tự-do, và càng thấy đau khổ vì nô-lệ. Chính những tư tưởng tự-do và triết-lý của Tây-Phương về giá trị con người và quyền sống của các dân-tộc, đã khiến thanh-niên trí thức ta thấy rõ hơn ai hết thấy cái mâu-thuẫn giữa chính-sách thực dân của người Pháp và những lý-tưởng nhân-đạo và trọng-tự-do, sẵn có trong nền tư-tưởng của họ. Ta thấy ta đủ thông minh, tâm huyết, đủ điều kiện làm người dân một nước tự-do; mà ta phải sống không tự-do, không nhân-cách, trong bóng tối. Thanh-niên còn được trông bao cảnh đau lòng khác nữa: những kẻ vô tài, quen nịnh hót dễ tiện, được ăn trên ngồi chốc; hưởng phú quý vinh hoa, trong khi người có tài năng, có khí tiết, bị gạt ra ngoài sân khấu chính-trị, bị sống chết vật vờ không biết, bị vạ nát, bị vùi trong tối tăm, nếu không bị chết trong ngục tối. Một xã-hội hết sức tồn độn, trong đó: « kẻ lố nhon, ngồi kiêu hãnh, người quân-tử đi dấy ». »

Bởi vậy càng học, càng đọc sách, càng trông thực tại mà suy nghĩ, càng thấy uất ức. Uất ức

ấy bị một chính thể tàn khốc dồn ép xuống đáy tìm mọi người. Nhưng nó không mất, nó phát lộ ra bởi những trạng thái sâu muộn và tình thần phản kháng trong tâm hồn thanh-niên, nó gây ra một khí hậu tinh-thần tương tự như một thứ « mal du siècle » vậy. Lòng ham muốn tự do vẫn tồn-tại trong tâm hồn của thanh-niên, mặc dầu người Pháp tìm mọi phương-sách để trừ nó đi, để ru ngủ nó. Họ đưa thanh-niên vào con đường khoa hoạn, họ đào tạo những công chức để bảo, họ không muốn để một thanh-niên trí thức nào ở ngoài vòng sự-rông-rãi, sợ người thanh-niên ấy suy tưởng tới quốc-gia, tới giải phóng. Họ muốn lấy phú quý vinh hoa (ôi, vinh hoa thắm bại), rử họ, tri kỷ ở xứ này. Đã có hơn một kẻ tự-dĩ với chí hướng cao quý của mình để bị say sưa buyn hoặc trong những trò bự danh mà kẻ ngoại sâm đã bày ra để làm mê ám mọi người.

Hồi thanh-niên trí thức đã sống trong khoảng hai mươi năm gần đây, các người không phải là đã không bao lần lầm lạc. Trước đây, thuở mà tinh-thần của mọi giới trong quốc-dân đời trẻ nhất, những sinh-viên trường Cao-Đẳng phần đông chỉ cầu danh-vọng, để sống giả dối từ 20 tuổi, để làm những con người bằng phẳng hết sức, không có một đạo lý gì hướng dẫn, không có một sức mạnh trí thức nào làm hưng-khởi về tư-tưởng và hành-động. Từ ngày trường Cao học đổi tính cách, từ ngày một vài ngành cao học được dạy đầy đủ tới một trình-độ cao hơn thanh-niên mới dần dần thoát khỏi cái học eo

hợp, quá thực dụng, dùng để tạo các công thức chính sai khiến, mà không làm một chút thực-lạc, nghĩa là một lối học-lạc bỏ đường cho trí từ lý tưởng và cái cao siêu những điều-thức chuyên-môn của con người, mà chỉ cả trình-độ lý-tưởng của họ nữa.

Tuy vậy tư cách của thanh niên vẫn chưa có gì là đặc biệt cả. Chỉ có người nào đã sẵn có một bất-linh tới mới biết rằng ở học của mình vào những công việc suy nghĩ như vậy để kiếm tiền hoặc nuôi dưỡng một cái gì. Phần đông cảm-cui với sách vở cũng chẳng có mục đích gì khác, là giết bằng, là tranh dành một địa-vị khá quan trọng xã-hội. Cái văn-hóa Tây-Phương mà người Pháp hiến cho ta, một cách tửn tửu và dè dặt, ta cũng không tìm cách đòi và kéo ở nó ra tất cả những lợi ích nó có thể cho ta. Sự học để học, để tìm tòi, để khảo cứu, để tìm nguyên tắc, hành-dộng, còn rất hiếm, nếu ta trông số người học để mong làm một công chức, hoặc một ông quan. Thanh niên trí thức! Chúng ta phải thú nhận rằng nhiều phần tử trong đám chúng ta đã có những óc nghĩ lầm lạc và một triết lý thấp kém về sự sống. Bao nhiêu phần tử trong đám chúng ta đã làm cho những người hữu-tâm thất vọng, và chính chúng ta cũng tỏ ra

Đuyên cớ là bởi tại chúng ta thiếu một linh hồn thực. Bao nhiêu năm sống trong vòng nô lệ, dưới sức đè nặng của áp bức, bởi óc ta đã có lúc mê mẩn với lý tưởng không đạt, nên ta trở nên lười biếng, và có người mất cả niềm tin. Nếu không có cuộc đảo chính ngày mùng 10 tháng ba, thì một phần năm thanh niên ngày nay đoàn kết với những khẩu hiệu « tự do », « độc lập », « dân », rồi cũng sẽ « thi đổ làm quan », trốn từ học để đi kiếm tiền có đi kiể, trong một cuộc đời tình cảm êm ả. Nhưng đã có đêm mùng 9 và ngày mùng 10 tháng ba, một biến cố lịch sử đã đến với dân tộc ta, và tất cả từ đó, từ đây, từ đây, những chỉ phục tông nhân tại, những tinh thần « ăn no

ngủ kỹ » đều tan biến, thay chỗ cho những tình tình khác thích hợp hơn với thực trạng của hiện tại. Kể xưa nay vốn có óc đổi tẻ nhất và rất rai nhất, nay cũng hợp hợp những danh từ mới và sửa soạn một cuộc đời mới.

Thanh niên trí thức trước đây chìm đắm trong cuộc đời vô nghĩa và lười biếng của đại chúng do chế độ nô lệ của công quyền chính khuôn mẫu. Nhưng ở đây năm gần đây, với cuộc thế giới chiến tranh, khai thông nhiều nguồn cảm xúc xưa nay vẫn bế tắc, và nhân thể khua động nhiều ý chí xưa nay chưa được bùng nổ, một phần thanh niên trí thức đã thức tỉnh. Thanh niên trí-thức đã tham dự nhiều vào hoạt động xã-hội và việc kiến-thiết văn-hóa. Trong khi ấy ở các học đường, thanh-niên cũng đã biết đề tìm họ sơn sao vì một lý-tưởng. Lòng thanh niên vốn sẵn sàng đề hàng hải, đề phau kháng, đề theo đuổi những tư-tưởng và hoạt động cao quý. Những miếng đất tranh đấu chưa bị vận dụng nhiều bởi những nhem nhuốc của sự sống suy bại. Mấy năm gần đây ở ái quốc đã nảy nở trong các giảng đường của khu trường lớn phố Echillot. Diễn thuyết, ca nhạc, hội hè, đã có mang dấu hiệu rõ rệt nổi tưởng thờ ơ dĩ vãng của một nòi giống oanh liệt và rồi ước mong không dấu diếm những ngày tươi sáng hơn cho tổ quốc. Tôi đã nghe ở giảng đường lớn trường này (nơi vẫn dạy luật năm thứ nhất ban cử nhân), một diễn giả đọc « Bình ngô đại cáo », chìm đắm vào những đoạn có hùng khí và chân chứa lòng yêu nước. Tôi đã nghe đoàn nhạc sĩ sinh viên đơn và ca những bài « Bạch Đằng » và « Ai Chi Lăng ». « Tiếng gọi sinh viên », nay đổi là « Tiếng gọi thanh niên », xưa kia đã gõ nhịp những bước tiến của một thế hệ trẻ trẻ không muốn sống mãi nơi này trong lễ thói mà u sầu cảm ao như cũ nữa.

Hãy các sinh viên mới cách đây ít hém còn từng học ở trường Đại học, đây đây đang dự công cuộc cải tạo quốc gia, các bạn hãy đón lấy (Xem tiếp trang 26)

VIỆC SÂU DỰNG MỘT NỀN GIÁO-DỤC VIỆT-NAM

TỬ ĐÌNH BỒE

Phần Thứ Hành

A. — Các bậc học : chương-trình và phương-pháp

Có ba bậc học. Bậc học như xưa nay và ở đâu cũng thế : tiểu-học, trung-học, đại-học. Nhưng phải rõ nhận điều này : đây chỉ là ba cấp của một nền học duy nhất. Vì khóa sư-phạm « rèn đức tính-khí » phải áp dụng chung cho toàn thể thanh-niên : dầu ở từng lớp xã-hội nào thì thanh-niên cũng cần phải được huấn luyện theo cùng một lý-tưởng nhân-sinh, bởi vậy phải được huấn luyện theo cùng một phương pháp và một chương trình, để sống mạnh mẽ một cách có lợi cho mình và cho Đoàn thể. Trái lại, trong khoa « giáo-dục vi-học thuật », người ta cũng dùng những danh-từ tiểu-học, trung-học, đại-học, nhưng đây không phải là ba bậc học, liên tiếp nhau, mà là hai nền học khác hẳn nhau : một nền tiểu-học (có bậc sơ đẳng tiểu-học và cao-đẳng tiểu-học) cho dân chúng và nền trung-học (có từ những lớp sơ đẳng) đưa lên bậc đại-học, cho giai-cấp tư sản. Chỉ nền trung-học mới được coi có một giá trị giáo-dục hoàn toàn vì nó thực hành hoàn toàn khoa « phổ thông học-vấn » (nền trung-học được cả nước coi là một vết bấu nhất đời và đặt vào đây tất cả sự mê man và kiêu hãnh !) Nền trung-học vì chỉ trau dồi trí thức để phụng-sự học thuật nên, tuy pháp luật không định thế, nhưng sự thực là dành riêng cho bọn con nhà giàu, sẵn tiền đi học và không cần « soay ngang » để kiếm ăn. Còn đa số dân chúng theo nền tiểu-học, vì nền tiểu-học áp dụng một chương trình phổ thông nên cắt đi vài phần (ví vậy, bộ óc « tiểu-học » thường vẫn bị khinh bỉ) để dành chỗ cho vài môn thiết

thực có lợi cho việc làm ăn. Ở đây, tôi không cần nhắc lại sự vô lý và những tai hại của quan-niệm giáo-dục dựng trên khoa « phổ thông học-vấn ». Tôi chỉ nói đến sự tổ chức các nền học trong quan-niệm giáo-dục ấy là để làm nổi bật những danh-từ : tiểu-học, trung-học, đại-học. Và tôi đã dùng trong cái chương trình tôi trình bày một nền giáo-dục Việt-Nam. Vậy không có hai nền học, mà chỉ có một nền học. Nền giáo-dục « rèn luyện tính-khí », phải là nền giáo-dục duy nhất. Chữ trung-học sẽ dùng cho tiện lời chứ không có một mảy may nào nhắc lại những đặc tính của nền trung-học trong khoa « phổ thông học-vấn ». Nói cho đúng, dùng ở đây, chữ trung-học chỉ có nghĩa là bậc học đệ nhị cấp, huấn luyện những lớp thanh-niên trong một lần thôi (từ 12 đến 18 tuổi) theo cùng một phương pháp với những bậc khác (phương pháp rèn đức tính-khí) và theo một chương trình trung-đẳng, nghĩa là tiếp với chương trình ở bậc tiểu-học là bậc học đệ nhất cấp và sửa soạn lên bậc học đệ tam cấp gồm các ngành đại-học.

Tùy theo tài sức và tình cảnh kinh-tế, học-sinh có thể ngừng học ở mỗi cấp, và nếu ngừng ở bậc nào, sự huấn luyện mà họ đã được tiếp thu giúp được họ trong việc mưu sinh và phụng sự Tổ quốc; dĩ nhiên sự huấn luyện ở mỗi bậc sẽ đưa thân mình vào những giai đoạn khác nhau trên dưới tùy theo bậc học mà họ đã qua. Các bậc học đã xếp đặt theo quan-niệm « giáo-dục duy nhất » như thế, thì sự tổ chức việc học phải thực hiện thế nào cho thanh-niên dầu ở giai cấp xã-hội nào cũng có thể theo học xi o các lực miễn là đủ sức dưỡng mình và có chí. Muốn vậy, phải thừa nhận học trở theo hai nguyên tắc :

chọn học kỹ lưỡng theo học-lực và cấp học-bằng, rộng rãi cho học-sinh nghèo.

Thực hành khoa « giáo dục vì nhân-sinh », chương trình huấn luyện ở mỗi bậc học sẽ xếp đặt như thế nào ?

1. — Tiểu-học

Bậc tiểu-học hạn học 6 năm từ 6 đến 12 tuổi là bậc-học bắt buộc và không mất tiền.

Đa số dân chúng ở đầu thì cũng chỉ có thể theo hết được bậc học này vì sau đó đã phải làm công việc kiếm ăn. Vậy chương trình phải xếp đặt cho hợp với sự mục đích là rèn những đức tính cần bản làm người và làm công-dân, mở mang một chút kiến thức thiết thực về cuộc đời, và luyện những bản-năng về nghề nghiệp, cùng sự khéo léo về chân tay. Đó là nền học của nông-dân, thợ thuyền.

Tuy là nhằm riêng phái bình-dân, chương trình bậc tiểu-học vẫn có thể áp dụng cho toàn-thể thiếu-niên vì những nhu-cần tinh-thần và tâm hồn ở loại tuổi ấy đều như nhau cả chứ chưa thiên hẳn về một chiều nào.

a) Chương trình tri-dục nên rất giản-dị, chỉ dạy nửa ngày vào buổi sáng và gồm có : đọc, viết, tính, cách-trí và vệ-sinh thường thức, công dân giáo-dục, địa-dư và lịch-sử. Phương pháp phải tránh lối « nhồi-sọ » và « học vẹt » mà dùng lối tập cho trẻ biết quan sát và suy nghĩ.

b) Phần lớn chương trình là dành cho đức dục và thể-dục, tức là việc chính trọng khoa « rèn đức tính khí » : hát, thủ công, thể thao, trò chơi hướng dẫn, cắm trại, cứu thương. Mỗi ngày dạy về buổi chiều. Học-sinh họp thành các ấu-đoàn, do ông giáo cầm đầu. Các buổi họp và tập luyện phần nhiều ở ngoài trời. Khoa luân-lý sẽ không dạy bằng bài học ở trong lớp mà bằng tư-cách và hành-vi gương mẫu của ông thầy, bằng sự xét nét nghiêm ngặt ngôn ngữ và cử chỉ của học-trò, bằng những câu chuyện đạo đức hay lịch-sử kể xung quanh ngọn lửa trại hay trước ban-thờ một vị danh-hân, bằng sự thực hành luân-lý trong một buổi cứu giúp kẻ ngã eo hay nạn nhân một tai-nạn v.v. v.v.

Nên chú ý đặc-biệt đến môn học ái-quốc. Nhân

loại còn ở giai-đoạn quốc-gia, nhất là nước Việt Nam trong một tình-thế chính-trị đặc biệt như tình thế này lại cần phải có một tinh-thần quốc-gia rất mạnh. Phải biểu dương những công trạng hiên hách của những bậc anh hùng cứu-quốc, phải mặt thị những hành-vi nô-lệ, phải gây sự oán thù kẻ xâm chiếm đất nước. Có phải quá độ trong một thời-kỳ, cũng là việc hợp lý và cần thiết !

Nhờ giảng dạy được thực hành bằng những bài hát, bằng lễ chào cờ trước mỗi buổi học hay buổi họp đoàn, bằng sự tham dự các buổi đại lễ công cộng về những dịp kỷ niệm lịch-sử v. v..

c) Phần thứ ba trong chương-trình gồm những môn học thiết thực. Phần này dạy trong hai năm cuối bậc tiểu-học, con trẻ được luyện trong sự hoạt động về thực-tế đó là bước đầu trong khoa học nghề. Về môn học này, các trường tiểu-học sẽ chia làm 2 loại : các trường ở thôn quê và các trường ở tỉnh thành. Ở các trường trên trẻ con được học tập những công việc thông thường về khoa giồng giot, chăn nuôi. Ở các trường dưới, chúng làm quen với sự hoạt động trong các xưởng thợ, nhà máy, và tập những cử động dễ dàng về các việc đưa sủ, dùng máy tiện, máy khoan v. v. . Điều cốt yếu là gây cho trẻ sự ham làm việc, sự yêu và trọng các nghề thủ công (xưa nay vẫn bị rẻ rúng, vì cái óc thích làm quan !), những đức kiên gan, cần thật, làm « đến nơi đến chốn » và luyện sự khéo léo về chân tay, nó sẽ cùng với những đức tính trên rất có-lợi về sau khi chúng tập hẳn một nghề.

Bảng chia giờ học :

4 hăm đầu (các giờ học định theo hằng ngày).

Buổi sáng :

— tri-dục mỗi ngày 3 giờ.

— quốc văn (đọc, viết, giảng những đoạn văn hay, tập viết quốc văn) 1 giờ (hay nói cho đúng 50 phút học, 10 phút nghỉ).

— tính : (4 phép tính, các cách đo lường, tính đồ về hỗn phép tính...) 50 phút.

— cách-trí và vệ-sinh thường thức, (thần thể người súc vật, cây cỏ, sự sạch sẽ về thân thể, quần áo, ăn uống) 50 phút.

Buổi chiều : cửu dục thể dục (mỗi ngày 3 giờ)

— hát, thể thao, trò chơi hướng dẫn, cửu thương 2 giờ.

— vẽ, thủ công : 1 giờ.

Mỗi tuần lễ học 5 ngày ; mỗi tháng 1 hay 2 kỳ đi chơi xa, họp bạn, cắm trại vào ngày thứ năm hay chủ nhật.

Luân-lý thực-hành và vệ-sinh thực-hành : không định hẳn giờ dạy, lúc nào, giờ nào, về dịp nào ông giáo cũng cần xét nét giảng dạy và hành-vi con trẻ để gây cho chúng những thói quen luân lý và vệ-sinh.

2 năm cuối : (các giờ học chia theo hàng tuần)

Buổi sáng :

— quốc văn : 5 giờ trong một tuần.

— tính (thể mặt, hình, vuông, số phân, vốn lãi) : 4 giờ.

— cách-trí và vệ-sinh thường thức (mưa, gió, sấm, sét, điện, vi-trùng, các bệnh v. v...) : 3 giờ.

— lịch-sử, địa-dư (nên chú ý đặc biệt đến lịch sử và địa-dư của vùng quê quán học trò) : 1 giờ.

— công dân giáo-dục

— Buổi chiều :

— hát, thể thao, trò chơi hướng dẫn, cửu thương : 7 giờ 1/2 một tuần-lễ.

— môn học thực tế : 7 giờ 1/2

(Ở thôn quê : tập quen công việc giồng giọt, chăn nuôi ở tỉnh : tập quen công việc làm thợ).

Mỗi tháng 2 kỳ đi chơi xa và cắm trại.

Sau 6 năm học, có kỳ thi lấy bằng tiểu-học. Có bằng ấy mới được vào theo học các trường trung-học.

II — Trung học.

Mục-dịch bậc trung-học là đào luyện những người cầm đầu trong các giai cấp trung bình của tất cả các ngành hoạt động kinh-tế và hành-chính, cùng đào luyện một số nhân-tài để đưa lên các ban đại-học.

Hạn học là 6 năm, 1 năm đầu chương trình học tiếp với chương trình lớp cao-dẳng

bậc tiểu-học, 5 năm sau chuyển dần vào các ngành : phổ-thông, canh-rông, kỹ-nghệ, thương-mại, kh a-học, mỹ-th thuật quân bị.

Có chương trình chung cho tất cả các ban, và chương trình riêng cho mỗi ban về ngành chuyên-khoa. Chương trình chung có : Việt-văn, Hán-tự, lịch-sử, địa-dư nước Việt-nam, công-dân giáo-dục, khoa-học thường thức. Chương-trình ấy cứ rút bớt dần bắt đầu từ năm thứ hai cho đến 3 năm cuối thì chỉ còn vài giờ Việt-văn và Hán-tự.

Năm đầu (chưa chuyên về khoa nào) là một năm dò xét những năng khiếu của học trò để hướng dẫn chúng vào ban này hay ban khác. Trong việc dò xét ấy, gia-dình phải hợp tác mật-thiết với học-đường. Trong hai năm thứ hai và thứ ba, học trò còn có thể đổi từ ban họ sang ban kia ; số dụ như vậy là phỏng những trường hợp mà sự dò xét khuyển hướng con trẻ có thể nhầm lẫn. Loạt những năng khiếu chúng chậm phát triển. Sang năm thứ 4 thì việc chuyên khoa là nhất định và trong ba năm cuối, việc dạy dỗ có thể tổ-chức ở những nơi có những điều kiện thuận tiện (Ví dụ : trong một vùng khai mỏ hay ở một trang ấp kiểu mẫu).

Chương trình chuyên khoa chú trọng đến cả lý-thuyết lẫn thực-hành. Trong các ban trung học có ngành phổ-thông tất nhiên nói cho đúng không thể gọi là ngành chuyên khoa được, vì chương trình học gồm rất nhiều môn : và chương cổ điển (cổ điển Đông-Á) và cận đại, tính, khoa-học, triết học, lịch-sử, địa-dư, Hán-tự ngoại ngữ... Nhưng tôi cũng xếp ban ấy vào các loại chuyên khoa là tôi đứng về mặt công dụng của nó : cũng như các ban khác rèn luyện học trò hoặc về ngành thương mại hoặc về ngành kỹ-nghệ, ban « phổ-thông lý thuyết » rèn luyện về các ngành hoạt động điều khiển và sáng tác cần đến những ý tưởng bao quát : như sự hoạt động chính-trị hay việc huấn luyện thanh-niên. Cái công dụng tức khắc của ban học phổ-thông là đưa học trò vào các ngạch hành chính trung đẳng, và đào luyện những giáo-viên bậc tiểu học.

- thể-thạo có tài cách võ luyện.
- có những giờ yên lặng, tập suy nghĩ
- học sinh tập cộng việc quản-trị trong đoàn của mình.

✱

Trong học trung-học theo cách tổ-chức mới cũng cơ bản học phổ thông. Có người sẽ bảo tổ-chức theo lối này chỉ là đem ghép vào làm một nền học chuyên-nghiệp xưa nay vẫn có với nền học phổ thông, tức là nền trung-học xưa nay cũng vẫn có. Vậy có gì là đổi mới? Thực ra có

3) Ta nên phân biệt cái học chuyên khoa trong bậc trung học mới với sự tập nghề. Cái học tập-việc chỉ là cái học thực hành, mà cái học thực hành ấy chỉ bó hẹp vào một nghề nhất định hay có khi chỉ thu gọn vào một phần việc rất nhỏ trong nghề ấy. Trái lại các ban chuyên khoa ở bậc trung học dạy cả lý thuyết lẫn thực hành trong một ngành hoạt động (kỹ nghệ canh-nông, khoa-lạc...) có thể gồm rất nhiều nghề khác nhau về lĩnh vực nhưng cần đến những bản năng tinh-lẫn và hoạt động tương tự. Vậy phương pháp dạy không phải là cho học sinh tập những cử động « quen tay » (tức là phương pháp dạy nghề) mà là sự nung nén những bản năng đã nói ở trên. Ta cũng nên nhận rằng việc tập bản một nghề, sau bậc tiểu học hay bậc trung học vẫn là cần, nhưng ta đưa bản ngoài địa-hạt « giáo-dục » mà sang địa-hạt « làm ăn » rồi

VŨ BÌNH HÒA

NHẬT XUẤT

(KỊCH TỐN MÀN)

Nguyên văn của LAO-LI QU

DẶNG THAI MAI dịch

Màn thứ nhất.

Nhân vật :

Trần Bạch Lộ — (trong bản dịch sẽ gọi tắt là Bạch Lộ) một người đàn bà 23 tuổi. hiện trọ ở trong khách sạn X.

Phượng Đạt Sinh — (sau này sẽ gọi tắt là Đạt). Một người đàn ông ngày xưa của Trần Bạch Lộ — 25 tuổi.

Trương Georges — cũng gọi là Georges) Một người du học sinh mới về nước 31 tuổi.

Vương Phức Thăng. (sau này sẽ gọi là Phức). Lớn hầu như trong khách sạn.

Phan Nguyệt Đình — (sau này sẽ gọi là Nguyệt Đình) quản lý nhà ngân hàng X. — 34 tuổi

Bà Bát Cổ — (Một mẹ dân bà góa già) — 44 tuổi

Lý Thạch Thanh — (sau này sẽ gọi là Thanh) thư ký ngân hàng X. 42 tuổi.

Bà Lý Thanh — (vợ Lý Thạch Thanh) 34 tuổi.

Hoàng Tinh Xem — (sau này sẽ gọi là kỳ Xem)

Ba Đen — (một tên vô lại trong thành phố)

Hồ Tứ — (sau này sẽ gọi là Tứ) Trùm tại du đãng trong thành phố, 27 tuổi.

Con bé — Một cô con gái nhà quý vừa lên tỉnh 15, 16 tuổi.

Nhân vật màn thứ ba sẽ kể sau)

Thời gian Về đầu mùa xuân.

Màn thứ nhất — Ở trong một gian phòng ngủ cực kỳ đẹp của nhà khách sạn. Một ngày kia, vào khoảng năm giờ sáng

Màn thứ hai — Cũng một cảnh với màn thứ nhất cũng trong ngày ấy vào khoảng năm giờ chiều.

Màn thứ ba — Trong một nhà chưa gần hạng ba, hạng tư — một tuần lễ sau, lúc 11 giờ đêm.

Màn thứ tư — Cũng một cảnh với màn thứ nhất Thời gian : tiếp theo ngày màn thứ ba, 4 giờ sáng ngày hôm sau.

Cảnh

Phòng ngủ của khách sạn X. Chính giữa suốt theo hành lang Về phía tay phải — lấy các điển viển làm căn cứ — phía tay phải vào buồng ngủ — phía tay trái, ra buồng khách. Mé sau, ghé về bên phải mọi cái cửa sổ hình chữ nhật. Vì cái cửa sổ này sát ngay với một cái gác cao cho nên ban ngày trong phòng vẫn tối nhảm. Ngoài mấy tia phản chiếu của ánh sáng mặt trời buổi sớm không có một tia sáng tự-nhiên nào khoe.

Đồ trần thiết trong phòng toàn hình xiên và theo « một » lối tân. Những thể thức khá ngớ ngẩn Giữa phòng; một các đèn hút thuốc ; chiêng giáng bàn một chiếc sofa và nhiều ghế, như với ghế tròn, như lập thể. Trer nạt bàn ghế lộn xộn, một ít đồ cần dùng. Kề tường nơi chng cửa sổ là cái sofa với nhiều ngàn thuy ba. Bên tay trái một cái tủ đứng, một cái tu buffet và một cái ghế nhỏ. Trên chiếc ghế đồ trang điểm các cô gái thời. Trên tường treo mấy bức vẽ trần trướng rất lộ lãng, một cái lẵng nguyệt phi và chương trình khách sạn. Dưới sàn nhà các loa những báo, xấp xỉ, họa báo, chưa rửa và cũng thuốc lá. Trên sofa và nơi tụ tập của nhân nhân những áo quần đàn bà, khăn khăn đẹp, giày dép v...v... Có chỗ lại cũng treo xen vạt một bộ áo quần ông nữa. Trên tủ buffet lộn xộn nào k aý nạo chén nào bình rượu nào cốc pha lê, đèn cồn v...v... Trong góc nhà phía tay phải một ngọn đèn đọc sách đặt trên cái giá bên ngọn đèn một cái ghế hình tròn pha lê kim, vut lên trên ấy : một ít áo hút thuốc và ít đồ chơi vật vãn của các cô gái thời như poupée, Mickey v...v... Chính giữa treo một chiếc đồng hồ báo sáng choang. Kim giờ chỉ vào chữ năm: Máu sắc ban đêm sắp hết.

258

Bạch Lộ — Thế nào? Ở đây không được à?

Đạt — A... à... Được, được chứ.

Bạch Lộ — (Thấy mặt Đạt ngơ ngẩn cười). Thế làm sao còn chưa chịu cởi áo ra kia?

Đạt — A... à... A'ô?... Ủ, nhỉ, tôi quên chưa cởi... cởi áo ra.

Bạch Lộ — (Cười ra rả). Tôi biết mà, tôi biết anh nhất định không chịu cởi. Nhưng tôi hỏi anh làm gì mà khách sáo đến thế không chịu cởi áo pardessus ra?

Đạt — Có lẽ... có lẽ vì là tôi không có cái thói quen ấy chứ gì? A... trong phòng này có vẻ lạnh lạnh thế nào ấy nhỉ?

Bạch Lộ — Lạnh?... Lạnh kia à? Em nghe nóng lắm kia.

Đạt — Lộ nhìn xem đây kia: cái cửa sổ hình như chưa đóng kỹ.

Bạch Lộ — (Lắc đầu) Đâu? (Chạy lại nơi cửa sổ vén tấm màn lên). Anh xem cửa đóng chặt đây này (Như ra cửa bỗng lộ vẻ sung sướng). Ủi chao! Này anh Đạt, anh Đạt, lại đây xem nhanh lên.

Đạt — (Đi tới một bên Bạch Lộ) Cái gì kia?

Bạch Lộ — (Đưa ngón tay vẽ vời trên mặt kính) Anh thấy không? Này sương, sương có sương đấy.

Đạt — Lộ lại nói chuyện sương. Thiệt Lộ thì bao giờ cũng...

Bạch Lộ — Sao đã đến mùa xuân mà còn sương anh nhỉ?

Đạt — Ủ, nhỉ, ừ, nhỉ

Bạch Lộ — Em thích sương lắm kia anh à. Anh nhớ không? Ngay từ hồi em còn bé tí em đã thích sương lắm kia. Anh xem sương đẹp thiệt nhìn vui mắt thiệt chứ! Này anh nhìn, anh nhìn đây này. (Chỉ vào cửa sổ, ngáy thơ) Anh xem, xem chỗ này nhé, cái hình này có phải giống em không?

Đạt — Thế nào, thế nào? Hình nào kia?

Bạch Lộ — (Đưa ngón tay chỉ qua mấy nét sương in trên cửa) Em bảo anh cái đám sương này kia này. (Đạt nhìn lầm qua chỗ khác) Không anh nhìn vào chỗ này kia này: đây

là hai cọng mũi nhé, cái chỗ trời lên đây là mũi này, nét lóm vào đây là miệng, còn mảnh này là mái tóc... (ngáy thơ) Anh xem cái mũi tóc, mái tóc này ừ hẳn mũi tóc em chứ gì!

Đạt — (Cố ý so sánh nhưng vẫn hình như chưa thấy chỗ giống)

Tôi... tôi thấy... à... nó cũng chả giống gì lắm.

Bạch Lộ — Ài bảo không giống? (Ngáy thơ, ngáy thơ) Giống, giống giống lắm, em bảo là giống thì nó phải giống!

Đạt — Ủ phải: giống, giống, giống lắm kia.

Bạch Lộ — Có thể chứ, anh cũng bảo là, giống đấy nhé. Này đây nữa này anh xem cái đầu người này nữa này, giống anh lắm đấy.

Đạt — (Chỉ vào mình) Giống tôi thế này?

Bạch Lộ — Ủ hẳn chứ! Cái này kia này

Đạt — Đầu kia?

Bạch Lộ — Cái hình này, chính cái nào đây này.

Đạt — Tôi, tôi thì chả thấy nó giống gì cho lắm.

Bạch Lộ — Người làm sao mà cứ! Anh vẫn gằn toét như độ họ. Em xem chừng lâu thế nào cho anh bớt gằn đi được.

Đạt — Thế hả (cười mỉm). Đêm hôm nay, gặp Lộ một đêm, tôi thấy rằng có một điều là Lộ cũng không khác gì ngày trước.

Bạch Lộ — Thế nào kia?

Đạt — (Vẻ vui mừng) Lộ vẫn trẻ còn như ngày trước ấy.

Bạch Lộ — Anh... anh nhắc chuyện ngày trước à? (nói nhỏ) Em vẫn còn trẻ còn như ngày xưa à? (Lộ có vẻ nghĩ ngợi, đăm, đăm nhìn mình một cái).

Đạt — Ủ, kia Lộ, Lộ thế nào kia?

Bạch Lộ — (Thở dài) Anh Đạt, anh bảo em đi, ngày xưa đã có một lúc nào là lúc em trẻ con phải không?

Đạt — Thì em chỉ đi cùng anh là được. Bây giờ đây em vẫn trẻ con kia mà, chẳng minh còn có thể sống một cuộc đời thiệt tự do chứ sao.

Bạch Lộ — (Lắc đầu) Ủi chao! Tự do, thì đâu cho ra cái cửa ấy.

Đạt — Thế nào? **Lộ** (Lấy khăn mặt chấm nhẹ nhẹ vào mũi, nhìn xung quanh phòng)
Bạch Lộ — Anh nhìn gì thế kia?

Đạt — (Cười, đặt mũ xuống) Nhìn gì đâu! Nhưng cái phòng của **Lộ** xem ra có vẻ... (Chỉ xung quanh phòng) có vẻ, có vẻ cầu kỳ lắm.

Bạch Lộ — (Vẻ ngờ vực) Anh bảo là cầu kỳ à? (Thuận chận ngoắc ngay chiếc gối đặt lên trên sofa và đá khẽ cái bình rượu xuống dưới đáy sofa) Cầu kỳ! Có chỗ ăn chỗ ngủ là được rồi. (Bỗng ngáp lên một cái, trong lúc **Đạt** cũng như bị truyền nhiễm và ngáp nốt, **Lộ** sẽ nhìn **Đạt**, cười, **Đạt** lấy khăn lau mắt) Anh mệt lắm à?

Đạt — Mệt gì!

Bạch Lộ — Anh đã buồn ngủ chưa?

Đạt — Chưa đâu... Hồi này, lúc **Lộ** nhảy với bao nhiêu người đàn ông ấy tôi vẫn ngồi yên một chỗ.

Bạch Lộ — Sao lại không nhảy cho vui.

Đạt — Tôi nói thật cùng **Lộ** tôi có biết nhảy đâu. Và lại tôi cũng không thích nhún nhún nhún nhún trong điệu điên như vậy.

Bạch Lộ — (cười vẻ mỉa mai) Phát điên đúng hết sức! Lâu nay, tôi vẫn quanh năm chỉ tôi sống phát điên như vậy đây. (Tiếng gà gáy) Kia, gà gáy tan rồi anh nghe không..

Đạt — Thành phố sao cũng có gà gáy nhĩ.

Bạch Lộ — Chẳng là chợ gần ngay đây. (Nhìn đồng hồ) Nào, anh đoán mấy giờ rồi nào.

Đạt (nghe ngơ) Có lẽ năm rưỡi rồi, giờ sắp sang rồi ngồi đẳng tiếm nhảy tới cử năm phút lại nhìn đồng hồ một lần.

Lộ — Chuyện gì mà cấp bức thế?

Đạt — Tôi bây giờ thành hẳn người nhà quê rồi; lên tỉnh ồn ào thế này khổ chịu lắm kia.

Lộ — (Sửa mái tóc) Thế bây giờ đến đây thì sao?

Đạt — (Thở dài) Đến đây thì lẽ dĩ nhiên là cũng đỡ bức một tí. Tôi chắc rằng, ở đây, ngoài bọn mình ra không ai nữa thì tôi sẽ có thể nói cùng **Lộ** vài câu chuyện.

Lộ — Nhưng (tag che miệng ngáp), bây giờ giờ lại sắp sáng rồi. Ấy! sao anh không ngồi xuống.

Đạt — Thi **Lộ**, **Lộ** cũng có ngồi đâu nào.

Lộ — (Cười hé nửa hàm răng rất đẹp) Anh thiệt nhà quê! Đều tui si! Người quèn biết em đến đây không có ai là chờ em ngồi rồi mới ngồi hết ấy! (Đi tới xô khe khẽ **Đạt** xuống nơi chiếc sofa) Nào ngồi xuống đây. (Ngồi lại trước tới chỗ chiếc buffet) Khất rạo, ủa tưới để em uống một ngụm nước rồi sẽ mời anh sau nhé. (Rót nước một tay cầm hộp thuốc lá) Anh hút thuốc nhé.

Đạt — Tôi vừa bảo **Lộ** là tôi không biết hút thuốc mà.

Lộ — Tôi nghĩ... Anh nết na quá đi mất (hút một điếu thuốc thơm, đánh diêm hút, một làn khói bạc nghi ngút bay).

Đạt — (Nhìn theo làn khói xinh xắn, thở dài ra vẻ thương hại) Này **Trúc Quân** à, thiệt không ngờ rằng ngày nay em đã thay đổi đến.

Lộ — (Thả điếu thuốc xuống) Khoan! anh vừa gọi em thế nào kia?

Đạt — (Bỗng ra vẻ thất kinh) Tên ngày trước của em mà bây giờ em không thích nghe nữa sao.

Lộ — (Nghe ngơ) **Trúc Quân**, đã có mấy năm giờ nay có ai gọi em như thế nữa đâu. Anh **Đạt**, anh gọi em lần nữa đi.

Đạt — (Cảm động) Thế nào, em **Trúc Quân**...

Lộ — Cái tên nghe rất ngọt ngào mà, cũng rất cay đắng anh à. Anh gọi em lần nữa đi.

Đạt — A, **Trúc Quân** à, em không biết trong lòng anh... Mà trong này không có ai hẳn chứ?

Lộ — Không má, đã bảo không má

Đạt — (Nghe ngơ) Anh thấy em bây giờ sống thế này... em à, em không biết cái lòng anh, cái lòng anh hôm nay biết.

(Còn nữa)

ĐẶNG THÁI MẠI

Đạo đức cu vớì xã hội mới

(Tiếp theo trang 8)

Vấn đề không phải thế! Vấn đề là cần biết, xem trong xã hội này sự vật đời ta có cần đến, cần tránh, cần cứu, cần sửa chữa, cần giữ gìn, cần cải thiện và rồi đây người ta có cần và có thể dĩ hóm, lừa dối, trộm cắp, lừa đảo hay không? Nói thế cũng có nghĩa là nói: hãy nhìn sự trạng « không đạo đức », chỉ là một bệnh hoạn của một chế độ nhất định mà thôi, và nếu như cái chế độ thay đổi đi, thì cái bệnh hoạn đó lại cũng phải tiêu diệt.

Quan điểm mới cổ nhiên không chủ trương rằng bao nhiêu đạo đức ngày nay hoàn toàn là không thích dụng cho xã hội ngày mai; nhưng chỉ nhận rằng: đạo đức không phải là giới, phạt cho, không phải là ông thánh định ra một lúc để cai trị thiên hạ trong muôn đời mà chỉ là một thứ khoán ước xã hội. Và cũng vì thế mà đạo đức phải theo tình thế xã hội mà thay đổi, phải là một sự trạng « sống », không phải là một danh từ chết, hay là một đạo bùa vô hiệu. Đạo đức không thể đình trệ, đạo đức phải phát triển, phải biến hóa.

Căn bản của đạo đức không phải là lối óc của một người, mà là đời sống xã-hội. Bởi vậy điều mục thiết yếu sẽ là tình thân đoàn kết giữa những lực lượng cải tạo, lực lượng kiến thiết xã hội trong đời sống này. Đạo đức cũ trọng danh giá lợi lộc và sự tu dưỡng của cá nhân, lấy cá nhân làm bản vị, lấy tư lợi làm động cơ. Đạo đức mới không hi sinh cá nhân, nhưng chỉ phản đối cá nhân chủ nghĩa, và chú trọng đặc biệt về đời sống công cộng trong một xã-hội có tổ chức hợp pháp. Vì vậy mà quan điểm mới sẽ không bao giờ quên tại tính cách thiết yếu của tất cả mọi sự trạng đời người, « không gian tính » và « thời gian tính ».

Nói rằng cơ bản đạo đức là đời sống xã hội, không phải là một vật chết, là có đức, không phải chủ trương công cứu bao giờ cũng phản đối với tư đức, hay là hi sinh đời sống xã hội bao giờ cũng phản đối với đời sống cá nhân. Sự tồn tại của xã hội vẫn có liên lạc với sự tồn tại của cá nhân. Sự cố gắng của mọi người đều có quan hệ đến cuộc tiến hóa của xã-hội. Nhưng quan niệm đạo đức mới chỉ không thừa nhận cái nguyên tắc « độc, thiên » (tốt lấy một mình) và chỉ tài bác bỏ sự ích kỷ, lòng phẫn nộ, và lòng mạn của chủ nghĩa cá nhân mà thôi.

Nội lý mới lại quan niệm đạo đức này nhận rằng đạo đức là một sự trạng « sống », — linh động và có biến hóa. Mỗi một thời đại, một giai tầng đều có một quan điểm riêng, và cách phát triển riêng về một sự trạng cũng tùy quan điểm của người mà thay đổi.

Một nhà văn hiện đại đã viết một câu thần chú và chân chú ý ngẫm tượng trưng: « Con đường đi (đạo) kia nào có phải là đã có sẵn đâu, nhưng chỉ vì có người đi, cho nên mới thành ra có đường ».

Vẫn biết rằng: nếu mau có một con đường vạch sẵn rồi, thì tiện việc cho ta nhiều.

Nhưng nếu như chưa có đường đi thì sao? Nếu như con đường cũ không đủ để ta cần mục đích thì sao? Hay là ta từ đi, đi rồi sẽ sẽ thành đường?

HỮU TUYẾT

CẢI CHÍNH

Trong số T. N. trước, bài « Đạo đức xã hội của đức Bảo Đại hội g-ô » thợ nhà in sắp làm sai « Lớn và quí, xô lẫn thục chí, quán vi khinh » của các không-lữ, xin, đạo là : của Mạnh-tử.

Tinh thần mới của thanh-niên

(Tiếp theo trang 10)

thiện cảm thành thực của người bạn thanh niên này. Hoạt động của các bạn, sôi rỗi như nhựa tràn (đó, thanh niên phải sống như vậy), đã làm tung bừng những ngày theo sau ngày mùng 10 tháng ba. Các bạn đã lôi kéo các giới khác trong xã hội, theo vào cuộc tấn công mạnh và phát biểu ý chí tự lập cùng lòng ái quốc, một cách rầm rộ thích hợp để gây một phong trào, một khí hậu. Các bạn đã hành động trong say sưa, khiến mọi người say sưa. Các bạn đã cởi mở phôi bày hết cả sốt sắng của những trái tim thanh niên, ban phát lòng vàng tời khắp nơi, họ không biết một đề được trái tim người đời trả lời lại. Những người tập tành cũng biết đi theo nhịp kèn bên cạnh các bạn như tôi trông thấy hôm nọ, chân đạp mạnh, người thẳng, mồm ca suốt dọc đường. Chẳng giữ gì các bạn, tôi cũng đã ở trong hàng ngũ của các bạn chiều hôm đó.

Chiều hôm trước, các bạn còn nghe bài giảng của một giáo sư Pháp, học thuật của Pháp còn ám đố các bạn, mà ngày hôm sau nước nhà được giải phóng, các bạn xa hẳn người Pháp, và khi phụng sự nước Việt Nam độc lập, các bạn bắt buộc phải mặt sát chính sách do họ của người Pháp. Điều đó không có chi đáng để ai ngạc nhiên. Một vài người Pháp nghĩ gần gũi chớ rên bảo thanh niên trí thức Việt Nam thiếu cảm tình đối với họ và không biết ơn. Sự thiện cảm vẫn có giữa cá nhân với cá nhân. Hồi các giáo sư Pháp đã tận tâm giáo hóa thanh niên Nam Việt, học trò của các ông vẫn yêu mến các ông. Nhưng đó là vấn đề cảm tình riêng và họ yêu ở các ông người giáo sư gieo rắc học vấn, nhưng không thể dung thứ ở các ông người đại diện cho nước Pháp chinh phục đã lấy vũ lực đoạt quyền thống trị đất này. Kẻ nào đã giả mạo mang danh làm nhiệm vụ truyền bá văn minh để cướp đi quyền thiêng liêng của một dân tộc phải được sống tự do dưới mặt trời, là đã phạm tội đại ác, trước đầu. Lũng mớ thuyết lý và triết lý nguy hiểm giả trá của một lũ óc thâm hiểm và

thiếu thành thực. Cái gì đã phải đoạt bằng sức mạnh vũ phu tất sẽ cũng phải mất dưới sức mạnh. Người Pháp đã dùng vũ lực đánh thua ta, thì ngày nay quyền thế của họ cũng lại đổ dưới vũ lực. Đó chỉ là công lý. Nếu họ không muốn bởi họ hình ảnh của nước họ (Nước Pháp bên kia trời, ở một thời kia), thì xin họ đừng hi vọng gì khôi phục lại quyền của họ ở đất nước này nữa. Họ không thể khôi phục lại được tình thế cũ, và nếu họ còn nuôi hi vọng khôi phục thì họ chỉ là những kẻ thiếu liêm sỉ. Các bạn thanh niên trí thức, chúng ta phải làm cho những óc lạc hậu trong đám họ hoàn toàn thất vọng về chúng ta, vì tôi biết rằng trong đám ấy có những kẻ đang dò tìm ở chúng ta một vài dấu hiệu của do dự, e dè, mà họ sẽ giải nghĩa một cách ngây thơ bằng sự nhớ tiếc họ. Thanh niên trí thức chúng ta phải đứng cả đây, tỏ rõ thái độ. Còn có tâm hồn Việt Nam nào để hèn cho đến nỗi ra thối trở lại nô lệ. Họ mong cho chúng ta đề hèn, nhưng chúng ta há không rõ thế nào mới là sống?

Thanh niên trí thức! Ngày nay non sông rạng rỡ mới. Ta nay mới trông thấy mặt trời sáng. Thi sĩ, hãy ca ngợi mùa xuân nước Việt. Trước kia chỉ là những lời ca dối trá, vì đâu có xuân. Học sĩ, hãy vẽ những cảnh giới tung bừng, nó là những cảnh tâm hồn tung bừng trong ánh sáng mới. Nhạc sĩ, hãy dạo những khúc có vị rượu nồng ngây ngất.

Thanh niên! Sau những lời đẹp, đó là việc làm, cùng với lời đẹp, đó là việc làm. Chẳng phải chỉ nói vài lời thông thiết là đủ, còn phải tha thiết mà hoạt động. Một cõi đất bao la cho ta cấy bừa, một bề rộng cho ta vùng vẫy. Tới đây ta chỉ thực hiện được có một phần bản ngã của ta, bây giờ ta sống tất cả ta. Tới nay hạnh phúc của ta thiếu một yếu tố cần bản. Ngày nay ta có quyền sung sướng hoàn toàn, nhờ hết những rề rắt vọng hoặc thoái chí trong linh hồn, để thời ủa vào đó những luồng gió ấm làm nảy những mầm sống quật cường mới.

Tháng ba 1945

ĐINH GIA TRINH

MỘT TÂM HỒN NGHỆ SĨ

(NGUYỄN VĂN CUA SOMERSET MAUGHAM)

(Tiếp theo kỳ báo số 106)

XX

Tôi mặc hẳn muốn đưa tôi vào khách sạn nào thì đ. ra, và trong khi đi đường, mua một tờ báo. Khi gọi món ăn xong tôi dựng tờ báo vào một chai rượu St. Galmier và bắt đầu xem. Chúng tôi im lặng ăn. Thỉnh thoảng hình như hẳn đưa mắt nhìn tôi, nhưng tôi không thêm đề ý. Tôi muốn bắt hẳn phải nói trước.

— Có tin gì lạ không? hẳn hỏi, khi bữa cơm tẻ ngắt ấy sắp xong.

Nếu tôi không ph.ĩm, thì giọng nói của hẳn hơi có vẻ khó chịu.

— Tôi hay xem tiểu thuyết, dài đang trong báo. Tôi chậm chạp gấp tờ báo để bên cạnh.

— Tôi vừa được ăn 1 bữa cơm rất ngon, hẳn nói.

— Café uống ở đây chứ?

Được.

Chúng tôi chăm chú là hút. Tôi vẫn không nói gì. Thỉnh thoảng hẳn vui vẻ đưa mắt nhìn tôi. Tôi vẫn d.ĩn lòng chờ. Sau cùng hẳn hỏi:

— Từ khi ấy ông làm gì?

Tôi cũng chẳng có làm gì đáng kể. Những độ làm việc siêng năng sen với những ngày r.ĩ vi, một chút kinh nghiệm thêm về người và sách. Tôi cố ý nhất, định không hỏi hẳn câu gì. Tôi làm ra vẻ không thêm đề ý đến hẳn. Chiến lược của tôi xem ra hiệu nghiệm: hẳn bắt đầu nói đến mình... Nhưng câu chuyện nhất gừng của hẳn chỉ làm cho tôi hiểu l.ĩ mờ. Mà phải dùng trí tưởng tượng mới luận được hẳn sẽ làm gì, qua những câu nói khó khăn và ngập ngừng của một người không quen nói chuyện. Thực là chẳng khác gì dò một bản thảo qua nhiều trang đã thất lạc. Tôi có cảm tưởng hẳn đã sống một đời cay đắng, luôn luôn phải phấn đấu với đ.ĩ

mọi sự khó khăn. Đối với người khác thì sự.ĩ là những b.ĩc gian nan và cay đắng, nhưng tôi xem ra Strickland không coi vào đ.ĩm. Khác hẳn với phần nhiều người Anh, hẳn hoàn toàn th.ĩn nhiên với mọi vấn đề thiết thực: hẳn có thể sống mãi trong một giau nhà tồi tàn, hẳn không cần phải có một đồ đạc mỹ thuật bày ch.ĩng 'quanh. Tôi có thể tin rằng không bao giờ hẳn đề ý đến bức tường hẳn chịu trong căn phòng hẳn ở, khi mới bước chân đến Ba-l.ĩ. Hẳn không cần đến ghế bành Hẳn thân uai.ĩn ngồi lên trên bất cứ một thứ ghế gì. Hẳn ăn rất khỏe, nhưng không thêm đề ý đến thức ăn. Hẳn ăn cho khỏi đói và trong những lúc túng đói hẳn th.ĩn nhiên với cảnh cơ cực hẳn hàn. Không ăn cũng không sao. Sau này tôi mới biết rằng: suốt sáu tháng giờ, hẳn đã sống hàng ngày với một mẩu bánh m.ĩ và một chai sữa. Tuy giờ sinh ra đa tình hẳn không thêm đề ý đến những chuyện sắc th.ĩt. Sống một đời hoàn toàn lý tưởng như thế thực là không phải là không cảm động...

Cho nên hẳn th.ĩn nhiên khi đã tiên k.ĩi mon ti.ĩn nhỏ đem theo, khi từ gi.ĩ Luân-Đ.ĩn. Chẳng ai mua tranh của hẳn và hẳn cũng không thêm g.ĩ bán cho ai cả. Hẳn hẳn tìm việc kiếm ăn, với một dụng khí hải ch.ĩm biển, hẳn kể lại cho tôi biết m.ĩu đời làm hướng đạo cho bọn người Anh hạ lưu muốn thám hi.ĩm cảnh Ba-l.ĩ ban đêm. Thực là một công việc rất hợp với tính tình trắng trợn và th.ĩn nhiên của hẳn. Không có hang cùng ngõ h.ĩm nào ở Ba-l.ĩ mà hẳn không bước chân đến. Đã biết bao nhiêu chiều hẳn k.ĩn v.ĩn n.ĩn g.ĩt ở Đại-l.ĩ Madelap.ĩe để tìm những người đồng bang đứng m.ĩ muốn xem những cảnh mà nhà chức trách cấm đoán. L.ĩm khi may thì cũng kiếm được một món khá. Nhưng bộ r.ĩng k.ĩĩ nghi cũng là quần áo rách r.ĩi của hẳn ta l.ĩm khi làm cho người du hành phải ph.ĩn

và phải có những nhân vật ăn chơi lăm mới dám nhò hân đưa đưng. Hân bẻ xoay nghề: hân điếu thuê những câu quảng cáo thuốc bí truyền. Trong khi một bọn thợ đi h công, người ta thuê hân làm thợ sơn. —

Qua những cảnh khó khăn đó, hân không bao giờ bỏ nghề thuat. Nhưng chẳng bao lâu hân chán cảnh xưởng học vẽ và bắt đầu làm việc một mình. Dù nghèo đến đâu hân cũng dành một ít tiền để mua vải và sơn: đó là vật liệu thiết yếu. Hình như hân khổ sở lắm mới vẽ được. Hân bưng bình không thêm hỏi hạn ai, và hân cảm sự tốt rất nhiều thì giờ để giải quyết những vấn đề (techniques) chuyên môn mà ngời ta đã làm xong từ mấy đời nay; hân đang tìm tòi một sự gì... đang cố noi theo một sự gì? Cái đó tôi không biết. Mà hân liệu có vẽ lắm không? Là một ma lực vô hình ám ảnh hân như quên hết mọi sự hàng ngày.

Hân điên. Hân không muốn cho ai xem tranh vẽ, nhẽ cũng chỉ vì hân không thêm đề ý đến những tranh đã vẽ rồi. Hân sống trong một giấc mơ, và sự thực hàng ngày đối với hân không có nữa. Với một tâm hồn hân hải, hân bắt đầu vẽ một bức tranh, quên hết tất cả mọi sự để điếu ta cho được ảo ảnh mà con mắt của tâm hồn của lý tưởng hân nhìn thấy. — Nhưng khi lòng hân hải đã tạt tui du vẽ xong hay không, hân không cần. Tôi có cảm tưởng là ít khi hân vẽ xong 1 bức tranh. Vì không có gì ta nói được phong cảnh vô hình ám ảnh tâm hồn hân.

— Sao ông không đem trưng bày? Tôi hỏi.

Nếu ở địa vị ông, tôi muốn xem người ta bình phẩm ra sao.

— Thật à?

Tôi không sao ta nổi cái động vô cùng khinh bỉ của hân...

— Ông không thích được người ta biết đến?

Biết bao nhiêu nhà họa-sĩ chỉ mong thế thôi!

— Trẻ con, khi người ta đã thân nhiên với đời bình phẩm của cá nhân thì người ta còn cần gì đến dư luận!

— Chúng ta có phải là một giống biết phải trái đâu!

— Ai làm nổi danh? bọn nhà văn, bọn bình phẩm, bọn buôn tiền, bọn đàn bà!

— Nghĩ rằng tác phẩm vừa ở tay mình lọt ra đem đến cho những người xa xăm không quên biết những cảm tưởng xâu xa và uyển chuyển không phải là một cái thú ít có hay sao? Ai mà chả thích quyền thế. Còn gì say sưa bằng khiến cho tâm hồn người ta thương xót hay bằng hoàng.

— Kịch!

— Thế thì tại sao ông vẽ... Tại sao ông không bằng lòng khi ông vẽ hồng hay vẽ được?

— Chẳng tại sao cả. Tôi chỉ muốn vẽ những cái gì tôi nom thấy!

— Tôi xin thú thực rằng một mình trên hoang đảo, tôi không bao giờ có can đảm viết sách nếu tôi biết rằng sách này chỉ có một mình tôi đọc.

Strickland ngẫm nghĩ một hồi lâu không nói gì. Nhưng đôi con mắt hân sáng lên như đang say mê với một ảo ảnh của một tâm hồn thoát tục.

— Lâm khi tôi mơ tưởng đến một củ lao xa thẳm, quên trông bề khơi không bờ bến, và ở đó, tôi có thể sống trong một thùng lũng vô danh ở giữa những đám cây lạ... trong bầu không khí im lặng.

Có nhẽ ở đấy may ra tôi có thể tìm được sự mà tôi mong ước. Hân không nói y như thế. Hân ngáp ngừng và khi nào thiếu chữ lại dùng chữ chỉ thay vào. Câu vừa rồi là câu của tôi, phỏng theo ý của hân mà viết lại.

Quay lại nhìn năm năm vừa qua, ông xem có bỏ không? Tôi hỏi.

Hân nhìn tôi, và tôi xem ra hân không hiểu câu hỏi của tôi.

Tôi giảng cho hân hiểu.

— Ông đã bỏ một cảnh sống đầy đủ, hy sinh một hạnh phúc chắc chắn, công việc buồn chán của ông xem ra đang phát đạt. Ở Ba-Lé, ông sống một đời như con chó. Nếu được làm lại cuộc đời liệu ông có bỏ đi nữa không?

— Sao lại không?

— Ông có biết rằng ông chưa hề nói thầm tin tức vợ con ông không? Ông không bao giờ nghĩ đến họ hay sao?

DỜI SỐNG DÔNG-DU'ÔNG

Chúng tôi vừa nhận được số « Việt-Lam tân báo » ngày 9 tháng 5 năm 1945 do một bạn ở Huế mang ra, chúng tôi trích đăng dưới đây những tiêu rất quan-trọng về sự tổ-chức chính-trị quốc-gia do Chính-phủ vừa công-lô

LỜI TUYÊN-CHIẾN CỦA HOÀNG-ĐẾ VỚI NỘI-CÁC

Chư khanh,

Nội-các này là Chánh-phủ đầu tiên của nước Việt-Nam độc-lập sau 80 năm thuộc quyền ngoại-quốc thống-trị.

Trong thời-gian đó, dưới chánh-thể eo-kẹt của người ngoại, đâu có người tài-năng ra giúp nước cũng không thể thi thố được gì.

Nay như Hoàng-quân Đại-Nhất-Bản, nước nhà đã được giải-phóng!

Những người ra gánh vác việc nước ngày nay là được một cái danh-dự lớn-cao mà cũng là đương một cái trách-nhiệm rất to và chịu một sự hy-sinh rất nặng.

Trẫm đã lựa chọn nếp nhún-lai trong nước, kèn lẩy những người có học thức, có đức-hạnh, có kinh-nghiệm đủ đương được việc nước trong buổi bấy giờ. Trẫm chắc rằng Chư khanh sẽ làm trọn chức-vụ, không phụ lòng Trẫm ủy-thác và lòng dân kỳ-vọng.

Điều cần nhất là phải gây sự đồng-tâm hiệp-lực trong toàn thể quốc-dân, phải đoàn-kết chặt chẽ các giai-lăng xã-hội, và luôn luôn giữ một mối liên-lạc mật thiết giữa Chánh-phủ và nhân-dân.

Chánh-phủ ngày nay không phải phụng-sự một cá-nhân hay một đảng-phái nào cả.

Quốc-dân phải đồng-tâm hiệp-lực lại phải nỗ-lực cần-cù nữa. Dân-nô-lệ nhất thiết ủy-lại ở người; dân độc-lập nhất thiết trông-cậy ở mình. Trông cậy ở mình, thì phải gắng sức và hy-sinh nhiều mới mong sự-hiệp, phát-đạt được ở giữa cõi đời cạnh-tranh kịch-liệt ngày nay.

— Không.

— Tôi mong ông đừng giả nhời đóng một kẻ chịu như thế nữa. Ông có bao giờ hối hận đã làm cho họ đau khổ không?

(Còn nữa)

LÊ ĐÌNH CHÂN dịch

Dân một nước độc-lập là dân biết ham tự-do mà cũng biết trọng kỷ-luật, biết giữ trật-tự nữa. Dân biết trọng kỷ-luật, giữ trật-tự thì sự trị-an được dễ dàng và Chánh-phủ mới hết sức lo việc cải-tạo quốc-gia được.

Muốn cải-tạo quốc-gia, Chánh-phủ cần hành-dộng cho có qui-cử, nghĩa là phải có hiến pháp.

Hiến-pháp tương-lai của nước Việt-Nam sẽ căn-cứ vào sự tập-nhất quốc-gia, sự quân-dân cộng-tác và những quyền tự-do chánh-tự, tôn-giáo cùng nghiệp-đoàn của nhân-dân.

Một hội-nghị lập-hiến sẽ căn-cứ vào những nguyên-tắc kể trên mà khởi thảo một bản hiến-pháp (1).

Nhưng trong lúc chiến-tranh và cơ-vận này không nên đề về quốc-cán-sinh rất là phiền-phức và khốn-cấp. Chính-định-phủ có đủ quyền mà giải-quyết những vấn-đề đó cho mau chóng.

Còn về phương-diện dân, sẽ có những cơ-quan cơ-văn đặt trong toàn-quốc, hay trong các địa-phương để bày tỏ ý-kiến với Chánh-phủ và liên-lạc Chánh-phủ, với nhân-dân (1).

Đồng-thời một ủy-ban sẽ nghiên-cứu những sự cần cải-cách gấp như việc rygi-lệ, quốc-kỳ và quốc-ca vãn-rắn...

Trẫm vẫn biết nói dễ mà làm khó trên con đường độc-lập của nước nhà, cần biết bao là nỗi khó khăn, nhưng Trẫm tin rằng một dân-tộc hơn hai mươi triệu người như dân Việt-Nam ta, dù có hai nghìn năm lịch-sử về vai gánh cạnh-liệt, chẳng kém gì người, sẽ đủ sức vượt qua mọi-sự khó-khăn, đủ sức gánh một phần trách-nhiệm trong việc kiến-thiết nền thịnh-vượng chung ở Đại-Đông-A và đi tới địa-vị một dân-tộc hùng-vượng trong thế-giới được.

Thuận-hóa ngày 27 tháng 3 năm PAC-ĐẠI 20
(Dương-lịch ngày 8 tháng 5 năm 1945).

(1) Đây là điều mong ước nói trong bài xã-thuyết số này đã được thực-hiện.

LỜI TUYÊN-CAO CỦA NỘI-CÁC VỚI QUỐC-DÂN

Ngày 8 tháng 5 năm 1945, vào 7 giờ chiều, ông **TRẦN TRỌNG KIM**, Tổng-trưởng Nội-các lần đầu tiên đã tuyên bố chính sách ở dinh ngãi, trước mặt các công-chức cao cấp, các đại-hội xã cả dân chúng kinh-dô.

Ngày 25 tháng giêng năm Ất-dần tức là ngày mùng 9 tháng ba năm 1945, quốc-oại Đại-Nhật-Bản đã đánh đổ chủ quyền người Pháp trong toàn bộ Đông-dương. Sơn-co Đức **KIM-THUONG** đã tuyên bố nước Việt-Nam độc-lập. Tổng-tổng-thủ-tướng **KOISO** là cáo-rằng nước Nhật không tham vọng lĩnh-thở nước ta.

Thế là sau hơn 80 năm bị áp-thế, nước ta đã khôi phục nền tự chủ và độc-lý của nội-nước tân-hiến ở cõi A-Đông.

Chúng ta khó-giẽ quên ơn nước Đại-Nhật-Bản đã giải-phóng cho ta, không thể quên ơn Đức **KIM-THUONG** đã quả-guýt dắt dân ta lên đường độc-lập, không thể quên ơn các vị chủ-tướng và các vị đại-vận-chiến này đã hy-sinh để nên nên cái tình thân-phần-đầu cả giống nòi.

Muốn giữ vững nền độc-lập quốc-dân ta còn phải gắng sức làm việc và chịu nhiều sự hy-sinh nữa. Vừa mới được giải-phóng, nước ta không thể nghĩ tới sự chiến-tranh với ai, nhưng ta phải thành-thực hợp-tác với nước Đại-Nhật-Bản đang sự-kiên-thiết nên Đại-Đông-A vì cuộc thịnh-vượng chung của Đại-Đông-A có thành, thì sự độc-lập của nước ta mới không phải là giấc-mộng-thoảng-quá.

Hiện nay thế-giới còn ở trong rừng chiến-tranh nên công-ước kiên-thiết quốc-gia còn nhiều nỗi khó. Bom đạn của quân Mỹ không những tàn sát kẻ vô tội, mà còn cản-trở sự giao-thông khiến cho mấy mươi vạn nhân-dân sinh-tồn không đủ phi-nhiều mà đành chết đói.

Tuy tình-thế khó-khăn, nhưng tiền-nhờ lòng tin cậy của Đức **KIM-THUONG**, dưới sự ủng-hộ của quốc-dân, ngoài tin cậy lòng thành-thực của nước Đại-Nhật-Bản, chúng tôi hết sức theo đuổi mục-dịch là hợp-nhất tất-cả các phần-tử quốc-dân để củng cố nền độc-lập của quốc-gia và góp-nghĩa hình-thành nên nước Đông-dương mới-giai-tăng xã-hội.

Chính-phủ sẽ lập một kỷ-luật dài để ghi công các bậc anh-hùng đã hy-sinh vì nội-giới; sẽ làm

mọi cách để các chính-khách còn phiêu-lưu được trở về tổ- quốc; sẽ xóa bỏ những hình-án bất-công để những người ái-quốc còn bị giam-cầm trong lao-nguộc có thể tùy-tài-sức-mà tham-đự vào công-ước kiên-thiết quốc-gia.

Ngoài việc tiếp-tiếp lương-thực cho nhân-dân và việc chuẩn-bị cho hàng triệu người đương-bị kháng-bổ-về nạn đói ở miền Bắc, thuế-lưu-sẽ dần dần đình-lại cho công-bằng và cho từ Nam chí Bắc thuế-nghách thành-duy-nhất.

Công-ước kiên-thiết quốc-gia sẽ cần đến tài-lực và nhiệt-tâm của tất-cả nội-người trong nước. Đoàn-kết quốc-dân để gây thành một sức-lực, đặt những cơ-quan để liên-lạc mật-thiết. Chính-phủ với dân-chúng, có là những việc m. Nội-các sẽ chủ-ý đặc-biệt.

Nội-các sẽ tuân-thực cách-thống-nhất pháp-luật trong toàn-quốc để tránh sự lạm-quyền, sẽ tìm phương-pháp chia-quyền hành-chính và tư-pháp.

Nạn tham-những là cái tệ đang tồn-tử trước, cần phải trừ-chợ-liệt. Nước ta đã bước vào một kỷ-nguyên mới, kẻ nào không biết cải-tà qui-chánh, sẽ phải trừng-trị rất-nghiêm.

Vận-nước mai-sau là cốt ở thanh-niên-bang-giờ, cho nên Chính-phủ rất chú-trọng đào-tạo những người thanh-niên, khi-khải, có nghề-nghiệp, có lễ-chức, có huấn-luyện để bảo-vệ nền độc-lập đương-xây.

Về phương-diện kinh-tế, trong lúc chiến-tranh chưa-kết-lưu và phải sống cách-biệt với ngoại, nước ta chưa có thể thực-hành ngay một chương-trình to-tiết. Nhưng Chính-phủ sẽ dự-bị nội-công-ước để chực-nối, chủ-trọng nhất là nâng-cao trình-độ sinh-lạc của dân-chúng. Với thi-hành chánh-sách ấy, hy-quốc-gia nhất-đảm nhận-một phần-lớn trách-nhiệm, nhưng cũng cần sự-hợp-tác của tất-cả các đoàn-thể và cá-nhân.

Lệnh-mệnh lệnh của Đức **KIM-THUONG**, đương-trách-nhiệm nặng-nề đối với quốc-dân, chúng tôi hiểu rõ rằng bước đầu phải đi, mà đi phải thận-trọng. Chúng tôi xin tuyên-thệ với quốc-dân đem hết tâm-trí để theo đuổi mục-dịch duy-nhất là xây-dựng nên độc-lập nước nhà, không tự-vị cá-nhân hay đảng-phái. Chúng tôi chắc-rằng mỗi người trong quốc-dân cũng nghĩ-vì nước giữ-thái-độ bình-tĩnh và tuân-thoại kỷ-luật để làm-kết-phần-sự. Mong nên mong xây-dựng cuộc-vùng-vàng, để cả nước Việt-Nam ta muốn đổi-trường-cửu.

Người Pháp đã hiểu những cuộc cách mệnh Việt Nam như thế nào?

(Tiếp theo trang 6)

« Trước và sau trận Đại-chiến ít lâu những cuộc phiến loạn có khuynh-hướng quốc-gia, những từ 1925-1926 đổ đi thì nó đều mang tính-cách cộng-sản. Đồng thời, bắt đầu xảy ra những việc bạo-động dữ dội chưa từng thấy, đốt nhà, giết người, bắt cóc, tống tiền, ném bom... Năm 1926 một việc xảy ra làm chú ý, đó là việc bắt được một bọn phản nghịch trẻ tuổi mà có người báo rằng đó là những học trò trường bolsheviste của Borodine ở Quảng đông. Và lại ta cũng nên nhớ rằng thủ-phạm việc ám-sát viên toàn quyền Merlin, nguyên quán ở Nghệ An, cũng là học trò ở trường đó ra.

« Có người không muốn công nhận rằng những việc phiến loạn từ 1925-1926 đổ đi có tính-cách cộng-sản. Họ cho rằng những người An-nam dự vào những phong trào đó, — nhất là những việc quan-trọng nhất xảy ra khoảng 1930-1931, — không có mục đích nào khác là thiết-lập những nghiệp-đoàn để nâng cao chút ít mức sống của đồng bào nghèo khổ của họ. Những vụ đồ máu ở Vinh không có dính dáng gì tới bữa cơm mà chỉ là do sự nghèo đói của dân chúng cho nên dùng chính-sách đàn áp « khủng-bô và tàn bạo » ở đây như người ta đã làm thực là điều đại ác....

« Người ta lại cho rằng những sự biến động ở Đông Dương chỉ là những dấu hiệu của một cuộc tiến hóa không tranh đấu cũng như ở khắp các nước khác tại châu Á. « Á-châu đã thức tỉnh... Một tr-ào vĩ đại tràn lan khắp nơi... Người ta không thể nào tìm thấy sự biếm-cải ủa mọi tri ết được; linh-thần nhân loại trong toàn-thế, và riêng linh-thần người An-Nam, tiến bộ

được vô cùng... Một quyền-lực nào định chống lại cái tr-ào mới mẻ kia sẽ bị nó lôi cuốn đi. Vậy không gì hơn là ngả theo trào-lưu đó và định đoạt thái độ của ta theo những việc biến động xảy ra tuy nó bất-như ý cho ta thực nhưng nó chỉ là lẽ dĩ-nhiên của sự tiến-bộ... Ta hãy để cho người An-nam tham dự mỗi ngày một nhiều vào việc chỉ-huy công việc của họ. Ta phải cho họ cái cảm-giác là họ sống ở nhà họ ». Nói tóm-lại nghĩa là ta cứ nên nhượng-bộ nhiều tự-khắc mọi sự đều yên ổn.

« Có những người đi xa hơn nữa mà không ngần ngại gì để kết án thẳng ngay chính-sách thực-dân; đó là nguyên-nhân của tất cả sự tai-hại Chính-sách thực-dân đưa đến sự bất-công, sự ức-hiếp và tàn-phẫn. Nếu người An-nam nổi loạn chính là lỗi ở chính-sách đế-quốc Pháp đem lại bao nhiêu sự nhảm-lẫn, hà-lam, những nhiễu, tội ác. Người An-nam bắt đầu nhận thấy họ sống dưới một chế độ vô nhân-đạo và trái ngược với những chế độ dân-chủ mà nước Pháp hằng bênh-vực, cho nên họ phản-kháng như vậy không có gì lạ. Đứng trước một dân-tộc tỏ ra khát-vọng nền độc-lập, duy có một phương-thuộc độc-nhất là sửa soạn dần dần cuộc giải-phóng cho đến lúc tự là phải rời bỏ xứ Đông-dương.

« Những toán-mưu giải-nghĩa những cuộc cách-mệnh như trên chưa đặt một phần lớn nguy-biến. Một điều chắc chắn thứ nhất là những người cách-mệnh có khuynh-hướng hoàn-toàn quốc-gia đã hiệp-lực với bọn phiến-loạn có tư-tưởng cộng-sản rõ-rệt. Một điều chắc chắn nữa là trong hàng ngũ của bọn khởi-nghịch ở Yên-Bái hồi 1930-1932, ở Vinh và ở nơi khác, có

những hạng dân chúng khổ tuân theo bọn cầm đầu, một cách tự nguyện và địa đới, và cũng có một số người bị dọa nạt, cưỡng bách phải nghe theo.

« Nhưng thế cũng chưa đủ để giải thích nguyên nhân phong-trào cách-mệnh.

« Ta thử xét xem sự tiến-hóa của dân-tộc An-nam ra thế nào ? Người ta có quyền tin rằng dân-tộc đó sẽ tới một trình-độ văn minh cao hơn trình-độ hiện thời được không ? Biết bao nhiêu sự kiện trông tưởng đã chứng tỏ rằng nếu thắng hoặc chúng ta phải rời bỏ xứ Đông-Dương, — ta không nói đến trường-ợp mà một nước khác ở Âu-châu, Á-châu hay Mỹ-châu kế chân ta ở đó, — thì dân-tộc an-nam, sau khi mất hẳn một sự bảo-hộ cần thiết để kích-thích họ và khiến họ vượt quá được tài-lực của họ (1), sẽ lại rơi xuống cái mực xưa : nội-loạn và hỗn-dân. Còn như cái trào-nó tràn qua châu Á, người ta đã biết rõ nó lắm rồi : đó là chủ-nghĩa cộng-sản

« Một điều chắc chắn là, dưới sự bảo-hộ của chúng ta, người An-nam đã được sống một cuộc đời bình yên, thịnh-vượng, có trật-tự chưa bao giờ từng có dưới thời quân-liêu xưa... Những người bản xứ già cả đã từng tán-duyên cả thời bình-trị hiện thời ; nhưng bọn trẻ tuổi ngày nay, quen sống sung-sướng, dễ-dàng, quên mất những bài học khó khăn của thời xưa. Đó là điều mà ta phải giả nhời cho những ai, thực tâm, tố cáo cái ách áp-chế của chính-sách Bảo-hộ.

« Có người lại đổ cho chính-sách giáo-dục phải chịu trách-nhiệm về sự biến động ở Đông-dương. Thủ-phạm là những chương-trình học gồm cả một phần học về cuộc Cách-mệnh Pháp. Một số giáo sư, tiếm nhiệm những học-thuyết cấp-tiến, đã gây một cuộc tuyên truyền tại hại giữa đám học-trò và, khi người ta đã-reo rắc những tư-tưởng cách-mệnh ở một nơi thì người ta không nên ngạc-nhiên và bức-tức vì hai được phong trào cách-mệnh. » Ta phải nói ngay rằng, người ta đã vu-khống cho giáo-xã giới người Pháp nếu

người ta bảo rằng trong đó có những giáo-sư cách-mệnh. Nhưng có điều mà không ai chối cãi được là phần nhiều những kẻ phản nghịch ở Đông Pháp là những sinh viên ở các trường đã thôi học hay còn đang đi học hoặc là những giáo-viên bản xứ ở các trường đó. Sự thực thì vì tâm lý người Á-Đông, Trung hoa và Việt-Nam, khác với người Tây-phương, cho nên những chương-trình học văn, những tư-tưởng, văn hóa của ta không thích hợp cho họ. Khi ta dạy họ những học thuyết của các triết-gia hay các nhà xã hội học Âu-châu, thường là ta đổ vào đầu óc họ một thứ thuốc độc làm sai lệch cả lý-trí họ, hoặc làm họ trở nên những kẻ phiến-loạn (1)

« Sự thực, người ta đã thảu nạp vào mọi bậc học một số học trò đồ g quá để nhận một nền học vấn không phải tốt đẹp vì họ, người ta đã phát nhiều văn bằng quá, và đã đào tạo nên một số học trò tối-nghiệp trường đại học quá thừa so với những nhu-cầu thực-tế của xứ này. Tại sao người ta đã hướng dẫn nền trung-học và cao học vào một con đường nguy hiểm như vậy mà người ta không cố gắng mở mang ngành học kỹ-thuật để đào tạo những kẻ vừa có nghề kiếm ăn, vừa dự phần ích hữu vào sự mở-mang và thịnh-vượng của Đông-dương ? Trai lại người ta đã sản xuất ra một mẻ những sinh viên tối-nghiệp trường đại học, vừa tiếm nhiệm những lý thuyết nguy hiểm vì « ki ờ tiên » vừa tự phụ tin rằng sẽ được tham dự vào việc cai trị với những điều kiện khả quan. Nhưng rồi, sự thực một số đông, khi học xong, vì thiếu chỗ làm trở nên thất nghiệp và sinh ra oán hờn, do đó hàng ngũ những kẻ bất mãn mỗi ngày một đông và vì cái tính cách « giả thông thái », « giả học phiệt » họ tự cho mình là những nhân vật quan trọng để trở nên những lãnh tụ có cái sứ mệnh dẫn đạo quần chúng. »

(còn nữa)

TRONG ĐỨC

Bạn trẻ nào muốn tìm những « Ngày, Sống Mới » hãy đến...

TRẠI THANH NIÊN TÂN VIÊN SƠN CỦA HỘI HƯỚNG DẠO V. N.



Tráng-sinh Việt Nam vừa được ông Tỉnh trưởng Sơn-tây Nguyễn huy Xương cho phép mở tại Tân-viên-sơn trong những đồn trại cũ của người Pháp một trại Thanh niên.

Trại sẽ nhận vào « đoàn Tự-Túc » những thanh niên từ 18 tuổi trở lên sẵn lòng muốn thoát-ly cuộc đời tăm tối và sẵn sàng vui nhận một sự sống kham khổ để sản-xuất được và tự tạo cho mình những ngày sống thực là của mình.

Hạn ở trại ít nhất là hai tháng, nhiều là một năm, không kể thời hạn vĩnh viễn của những anh em sẽ tìm thấy lẽ sống của mình ở Trại.

Anh em đoàn tự-túc sẽ chia làm ba hạng : Thừa, Bỏ, Thiếu.

Với sự gop phần nhiệt-thành của một anh thừa và một anh bỏ, hai anh ở hạng thiếu sẽ có đủ lương ăn để làm và chờ đến khi được có hoa màu.

Với một ý muốn chân-thành sống những ngày rộng rãi, với một tấm lòng sốt thương nỗi giống tự nhiên của tuổi thanh niên, chắc rằng mỗi anh em sẽ thấy rõ sự vui sướng mà tinh thần tương-thân tương trợ đem đến cho ta như thế nào.

Kề là phần góp, tất cả những vật liệu cần thiết cho sự sống như : sách vở, báo chí, tiền, gạo, vải, hạt giống, súc vật, sắm cuộc và đồ dùng trong việc chăn nuôi giồng giọt v. v...

Đề nên cao tinh thần của đoàn, Tráng-sinh Việt-nam tin rằng mỗi thanh-niên sẽ cố sức làm cho phần góp của mình càng nhiều càng hay, dù có vất vả mà phải hi sinh bớt những vật không cần thiết cho sự sống và những việc không giải thoát được cho mình cái đời sống thực ảm nhàn.

Vì tinh thần tự túc, anh em Trại Tân-viên-sơn không nhận tặng vật nhưng sẵn lòng lay danh dự bao đảm những món nợ mà các nhà hảo tâm muốn thực-lòng giúp anh em. Nhưng nợ do anh em sẽ trả bằng hoa lợi của Trại hay bằng nhân công gạt hai ngày mùa sẽ tới.

Anh em hết sức hoan nghênh nhưng tài chuyên-môn để hướng dẫn anh em trong mọi ngành hoạt-dộng.

Đời sống ở Trại sẽ được tổ chức theo quy luật hướng đạo và hướng theo phương châm « ứng dụng hằng việc làm, không hằng lời nói ».

Tráng sinh Việt Nam tin chắc rằng hàng triệu anh em đối khát chết chóc đã đủ nhọc cho anh em còn sống nhiệm vụ của mình và tinh-cách vô cùng đời bại của một đời sống trộm cơm cướp áo.

Ta chưa có quyền ban tâu hay tin-tướng hy-vọng gì đến chính đời sống của ta cũng chưa được ta giải thoát.

Núp đằng sau một công việc bao huyền để trốn nợ áo cơm chỉ là hạnh vi của những kẻ ưa chôn vùi mặt liêm sỉ của tuổi thanh-niên.

Mưu cầu nhưng viên vọng trên sự đời khổ của đời giống chỉ là việc làm của những phương vấy nợ tiền hoang.

Vậy trại Thanh-niên Tân-viên-sơn phải là trại vĩnh viễn của anh em ta và mỗi chúng ta, ngay từ bây giờ phải gom công gop sức làm cho hướng ngày sống ở Tân-viên-sơn sau này sẽ thành một cường chi đội thiết của thanh niên Việt Nam tại cư ở giới nào.

Trại sẽ mở ngày 15 tháng 5 năm 1945.

Biên tên và phau góp nhận tại Liên-đội Hướng-đạo Việt-Nam 86 hàng Trưng bà nội.

Tráng sinh Việt-Nam

BẢO
THANH - NGHI
TẶNG GIÁ

Các báo hàng ngày đã tăng giá từ 0\$20 lên 0\$30. Các bạn đọc hẳn cũng xét cho vì tình-thế bất huớc báo THANH-NGHI cũng phải tăng giá từ 0\$80 lên 1\$20 bắt đầu từ số này và vui lòng lượng thứ.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

1 năm	55\$00
6 tháng	20. 00
3 tháng	15. 00
1 tháng	5. 00
Chính-phủ : .. .	gấp đôi

ĐÃ IN XONG

14 SỔ ĐẦU

THANH - NGHI
TÀI BẢN

Giá 10\$00 Cước 1\$00

Vì e có sự thay đổi về địa-chỉ, nên chúng tôi chưa gửi tới các bạn đã đặt mua. Muốn cần thận xin các bạn cho biết địa-chỉ lại và nhân tiện gửi cho cả giấy biên-lai. Bạn nào ở Hà - nội xin mang biên-lai lại lấy báo tài bản.

THỜI ĐẠI, 214 Hàng Bông Hà-nội

HOÀNG ĐẠO THÚY

TRAI NƯỚC NAM LÀM GÌ?

4. 00

NGHỀ THẦY

4. 50

ĐẶNG THÁI MAI

LỖ TẦN

6. 00

XUÂN DIỆU

TRƯỜNG CA

7. 00

GỬI HƯƠNG CHO GIÓ

(đang in)

NGUYỄN TUẤN

VANG BÓNG MỘT THỜI

5. 00

NGUYỄN

(đang in)

NGUYỄN HỒNG

HƠI THỞ TÀN

6. 00

1 HẠNH TỊNH

NGẬM NGẠI TÌM TRĂM

2. 00

MỤC VIÊN

PACIFIQUE

KHÔNG PHAI MÀU — KHÔNG CẠN

BÁN Ở KHẮP CÁC HIỆU SÁCH LỚN

mua buôn hồi

Ô. ĐỖ VĂN THIỆU

Boite postale N° 11-7, Rue Luce, — Vinh

XIN LƯU Ý

Sang đầu tháng giêng, bản giấy đã dọn lại số nhà 7 phố Luce. Vậy từ nay thơ và điện tín, xin các ngài gửi về địa chỉ mới cho

Chủ nhiệm : **VŨ ĐÌNH HỒE** — nhà in riêng của T. N.
GIẤY PHÉP NGÀY 16 THÁNG CHAP NAM 1944 SỐ 6709